

Số: 3416/TB-TTQĐ

Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai Phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong, đoạn qua địa bàn phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi
(Phương án đất ở dự kiến đợt 9)

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị Quyết 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 120/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định phân cấp cho cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 122/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 127/2026/QĐ-UBND ngày 1/7/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn một số điều của Nghị Quyết 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi

hành Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ số Thông báo số 01/TB-HĐTBGD ngày 27/5/2026 của hội đồng thẩm định giá đất phường Truong Quang Trông; Báo cáo thuyết minh phương án giá đất cụ thể và chứng thư thẩm định giá đất số 01/CT-ĐGD-QNG ngày 27/5/2026 Công ty Cổ phần thăm địa gia và dịch vụ tài chính Đà Nẵng về việc gia đất cụ thể dự án Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tỉnh Phong;

Căn cứ Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường, hỗ trợ chi phí di dời với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, công cộng để phát triển kinh tế - xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1571/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thành phố Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về chủ trương đầu tư dự án Đường nối cầu Thạch Bích đến Tỉnh Phong, giai đoạn I;

Căn cứ Quyết định số 1955/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tỉnh Phong;

Căn cứ Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Thông báo số 467/TB-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc công bố công khai phạm vi thu hồi đất theo tiến độ dự án Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tỉnh Phong, đoạn qua thành phố Quảng Ngãi;

Căn cứ Thông báo thu hồi đất số 1602/TB-UBND ngày 14/8/2020 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án

Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong;

Căn cứ Thông báo thu hồi đất số 1042/TB-UBND ngày 31/12/2025 của UBND phường Trương Quang Trọng về việc thu hồi đất của ông Lê Hoàng Hải để thực hiện dự án Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong, đoạn qua phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 3136/UBND-KTN ngày 27/05/2025 của UBND tỉnh về việc thực hiện công tác bồi thường, GPMB các dự án do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh làm Chủ đầu tư;

Căn cứ Công văn số 5759/STC-QLGCS ngày 07/7/2026 của Sở Tài chính về việc thông báo đơn giá gạo tẻ Quý II năm 2026 để tính hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Công văn số 1719/UBND-NNMT ngày 5/3/2026 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện một số nội dung liên quan đến chính sách về giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 và Nghị định số 49/2026/NĐ-CP;

Căn cứ vào Công văn số 365/UBND ngày 19/3/2026 của UBND phường Trương Quang Trọng về việc xác nhận vị trí đất, còn đất ở, nhà ở khác, tổng diện tích đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong;

Căn cứ vào Công văn số 1180 /UBND ngày 11/12/2025 của UBND về việc xác nhận năm xây dựng nhà cửa, vật kiến trúc, nguồn gốc sử dụng đất, phạm vi di chuyển trong tỉnh, còn đất ở, nhà ở, hộ gia đình, cá nhân có thuộc (hoặc không thuộc) các trường hợp theo quy định tại Điểm a, b, c, d, khoản 1 Điều 22 Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ để thực hiện dự án Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong;

Căn cứ Công văn số 991/CNTPQN ngày 19/2/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh thành phố Quảng Ngãi tỉnh về việc cung cấp thông tin;

Căn cứ Công văn số 1038/CNTPQN ngày 20/2/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh thành phố Quảng Ngãi tỉnh về việc cung cấp thông tin;

Căn cứ Công văn số 163/UBND ngày 20/6/2023 của UBND xã Tịnh Ấn Tây xác nhận diện tích, loại đất, vị trí, chủ sử dụng đất và nguồn gốc sử dụng đất;

Căn cứ vào Công văn số 1065/UBND ngày 10/6/2026 của UBND phường Trương Quang Trọng về việc phúc đáp nội dung liên quan quỹ đất ở tái định cư, giao đất tái định cư cho các trường hợp hộ dân để thực hiện dự án: Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong, đoạn qua phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ theo Công văn số 194/PKTHĐT ngày 9/5/2026 của Phòng KT, HT và ĐT về việc cung cấp giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường dự án Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong;

Căn cứ Công văn số 213/UBND ngày 25/6/2025 của UBND xã Tịnh Ấn

Tây về việc xác nhận thời điểm trồng cây trên các thửa đất bị thu hồi;
 Căn cứ Công văn số 180/UBND ngày 30/6/2023 của UBND xã Tịnh An
 Tây về việc xác nhận năm xây dựng nhà cửa, vật kiến trúc trên các thửa đất bị
 thu hồi;

Căn cứ biên bản kiểm kê đất đai, hoa màu, vật kiến trúc, ... đã được hộ dân và
 các thành phần liên quan ký, xác nhận;

Căn cứ Điều 87 Luật Đất đai năm 2024 quy định về trình tự, thủ tục bồi
 thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát
 triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Trên cơ sở số liệu kiểm kê về
 đất đai, tài sản của hộ dân có đất bị ảnh hưởng bởi dự án và được UBND xã
 phường Trung Quang xác nhận tình trạng pháp lý về đất, nhà, vật kiến
 trúc trên đất, cây trồng, vật nuôi và các nội dung kê khai khác; cơ chế chính sách
 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hiện hành.

Trung tâm Phát triển Quý đất tỉnh Quảng Ngãi Thông báo niêm yết công
 khai phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (phương án đất ở dự
 kiến đợt 9) để người bị thu hồi đất và những đối tượng có liên quan tham gia ý
 kiến, cụ thể như sau:

1. Tên phương án bồi thường: Phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ và
 tái định cư (phương án đất ở dự kiến đợt 9) dự án Đường nối từ cầu Thạch Bích
 đến Tỉnh Phong, đoạn qua địa bàn phường Trung Quang, tỉnh Quảng
 Ngãi

2. Chủ đầu tư: Ban QLDA BTXD CCTGT tỉnh.

3. Đơn vị lập phương án bồi thường, hỗ trợ: Trung tâm phát triển quý
 đất tỉnh Quảng Ngãi

4. Nội dung niêm yết: Họ và tên, số định danh cá nhân, địa chỉ (nơi
 thường trú và nơi ở hiện nay), số diện thoai của người có đất thu hồi, chủ sở hữu
 tài sản (nếu có); Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi; Số hường, khối
 lượng tài sản; giá đất và tài sản tính bồi thường, các khoản hỗ trợ; hỗ trợ ổn định
 đời sống, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; các khoản hỗ trợ
 khác Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

5. Địa điểm niêm yết:

- Trụ sở UBND phường Trung Quang, tỉnh Quảng Ngãi.
 - Công thông tin điện tử UBND phường Trung Quang Trông.
 - Nhà văn hóa tổ dân phố: Cộng Hoà.

6. Thời gian niêm yết công khai: Trong thời hạn 10 ngày (Kể từ ngày ban
 hành thông báo).

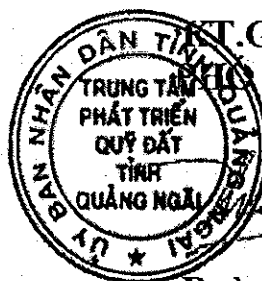
Thời hạn niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại
 trụ sở Ủy ban nhân dân phường Trung Quang Trông, Nhà văn hóa tổ dân phố

Cộng Hoà nơi có đất thu hồi, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân phường Trương Quang Trọng là 10 ngày. Thời hạn tổ chức đối thoại trong trường hợp còn có ý kiến không đồng ý về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là không quá 30 ngày kể từ ngày tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Nay Trung tâm xin thông báo để cho các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức bị ảnh hưởng bởi dự án được biết, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND phường Trương Quang Trọng;
- UBMTTQVN phường Trương Quang Trọng;
- Cổng thông tin điện tử UBND phường Trương Quang Trọng;
- Ban QLDA ĐTXDCCTGT tỉnh;
- GĐ, các PGĐ Trung tâm;
- Lưu: VT, NV2(đtvu).



Đoàn Hữu Thành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để
thực hiện dự án Đường nối từ Cầu thạch Bích đến Tịnh Phong, đoạn qua
địa bàn phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi
(Phương án đất ở dự kiến đợt 9)

Hôm nay, vào lúc 17 giờ 00 phút, ngày 31/7/2026 tại trụ sở UBND phường
Trương Quang Trọng, chúng tôi gồm có:

I. Thành phần tham dự:

1. Đại diện UBND phường Trương Quang Trọng.

- Ông (bà): Chức vụ :
- Ông (bà): Chức vụ :
- Ông (bà): Chức vụ :

2. Đại diện UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông (bà): Bùi Thị Lệ Thủy..... Chức vụ : P. Chủ tịch.....
- Ông (bà): Chức vụ :

3. Đại diện Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông: Đoàn Hữu Thành..... Chức vụ : P. Giám đốc.....
- Ông: D. Văn Ngọc Phố..... Chức vụ : P. Trưởng phòng.....
- Ông: Đ. Thanh Vũ..... Chức vụ : Nhân viên.....
- Ông: Chức vụ :

4. Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông: Chức vụ :
- Ông: D. Văn Sơn Quan..... Chức vụ : Nhân viên.....

5. Tổ trưởng tổ dân phố.

- Ông : Tổ trưởng TDP
- Ông : Tổ trưởng TDP

6. Đại diện hộ dân có đất bị thu hồi.

- Ông :
- Ông :

II. Nội dung:

Tiến hành lập Biên bản niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (dự kiến) tại thông báo số 3416/TB-TTQĐ ngày 31/7/2026 của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi về việc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (dự kiến) để thực hiện dự án Đường

nội từ Cầu Thạch Bích đến Tỉnh Phong, đoàn qua địa bàn Phường Trùng Trùng, tỉnh Quảng Ngãi (Phương án đất ở dự kiến đợt 9) để người bị thu hồi đất và những đối tượng có liên quan tham gia ý kiến.

1. Tên phương án: Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (dự kiến) dự án Đường nối từ Cầu Thạch Bích đến Tỉnh Phong, đoàn qua địa bàn phường Trùng Trùng, tỉnh Quảng Ngãi (Phương án đất ở dự kiến đợt 9).

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi.

3. Đơn vị lập phương án bồi thường, hỗ trợ: Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi.

4. Nội dung niêm yết: Họ và tên, số định danh cá nhân, địa chỉ (nơi thường trú và nơi ở hiện nay), số điện thoại của người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản (nếu có); Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi; Số lượng, khối lượng tài sản; giá đất và tài sản tính bồi thường, các khoản hỗ trợ; hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; thường thảo dỡ nhà, giao mặt bằng đúng tiền độ, các khoản hỗ trợ khác Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ. (Có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự kiến kèm theo).

5. Địa điểm niêm yết:

- Trụ sở UBND phường Trùng Trùng, tỉnh Quảng Ngãi.
- Điểm sinh hoạt Nhà Văn hóa tổ dân phố Cộng Hoà thuộc phường Trùng Trùng, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Thời gian niêm yết: Từ ngày 31/7/2026 đến ngày 10/8/2026.

Sau khi hết thời hạn niêm yết công khai phương án, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi phối hợp với UBND phường Trùng Trùng và các đơn vị, tổ chức liên quan tổ chức tiếp xúc với các hộ gia đình, cá nhân trong khu vực có đất bị thu hồi để lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và lập biên bản kết thúc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Đối với các trường hợp còn có ý kiến không đồng ý về phương án bồi thường, hỗ trợ thì Trung tâm phối hợp với UBND phường Trùng Trùng, tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp của các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức có đất bị thu hồi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tổ chức lấy ý kiến.

Nay Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi phối hợp với UBND, UBNDTTQVN phường Trùng Trùng, Tổ trưởng TDP, đại diện hộ gia đình có đất bị thu hồi và các đơn vị, tổ chức liên quan thông nhất lập biên bản niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (dự kiến) để thực hiện dự án Đường nối từ Cầu Thạch Bích đến Tỉnh Phong, đoàn qua địa bàn phường Trùng Trùng, tỉnh Quảng Ngãi (Phương án đất ở dự kiến đợt 9).

Biên bản kết thúc lúc 17 giờ 30 phút, cùng ngày được đọc lại cho các thành phần tham dự cùng nghe và thống nhất ký tên ./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG
TRƯỜNG QUANG TRỌNG**

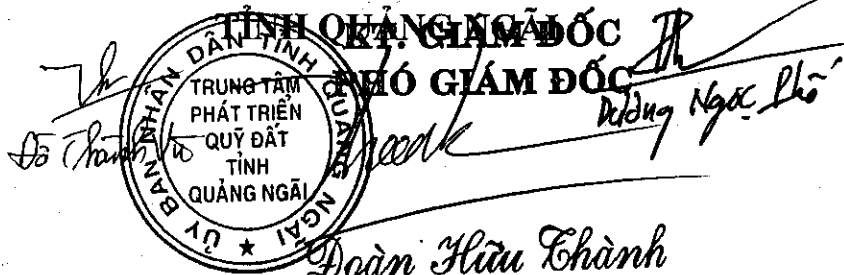


**UBMTTQVN PHƯỜNG
TRƯỜNG QUANG TRỌNG**



TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT

Bùi Thị Lệ Thuỷ



**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG TỈNH QUẢNG NGÃI**

Quang
Đoàn Sơn > Quang

TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ


Lý Văn Tiến

**ĐẠI DIỆN HỘ DÂN
CÓ ĐẤT BỊ THU HỒI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Về việc kết thúc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Đường nối từ Cầu thạch Bích đến Tịnh Phong, đoạn qua địa bàn phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi
(Phương án đất ở dự kiến đợt 9)

Hôm nay, vào lúc 8 giờ 00 phút, ngày 10 / 8 / 2026 tại trụ sở UBND phường Trương Quang Trọng, chúng tôi gồm có:

I. Thành phần tham dự:

1. Đại diện UBND phường Trương Quang Trọng.

- Ông (bà): Chức vụ :
- Ông (bà): Chức vụ :
- Ông (bà): Chức vụ :
- Ông (bà): Chức vụ :
- Ông (bà): Chức vụ :

2. Đại diện UBMTTQ Việt Nam phường Trương Quang Trọng.

- Ông (bà): Bà...T.H...Lệ...Thủy... Chức vụ : P...Chu...Hinh...
- Ông (bà): Chức vụ :

3. Đại diện Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông: Đoàn...Hữu...Thành... Chức vụ : P...Giám...Đoàn...
- Ông: Dương...Ngọc...Pha... Chức vụ : P...Tư...Phong...
- Ông: Đỗ...Thành...Vũ... Chức vụ : N...M......
- Ông: Chức vụ :

4. Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông: Chức vụ :
- Ông: Dương...Song...Quân... Chức vụ : N...M......

5. Tổ trưởng tổ dân phố.

- Ông : Tổ trưởng TDP
- Ông : Tổ trưởng TDP

6. Đại diện hộ dân có đất bị thu hồi.

- Ông :
- Ông :

II. Nội dung:

Tiến hành lập Biên bản kết thúc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (dự kiến) để thực hiện dự án Đường nối từ Cầu thạch Bích đến Tịnh Phong, đoạn qua địa bàn phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

Bích đến Tỉnh Phong, đoàn qua địa bàn Phòng Trung Quang Tròng, tỉnh Quảng Ngãi.

Quang Ngai.

Căn cứ thông báo số 3416/TB-TTQĐ ngày 31/7/2026 của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi về việc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (*dự kiến*) để thực hiện dự án Đường nối từ Cầu thách Bích đến Tỉnh Phong, đoạn qua địa bàn phường Trung Quang Tròng, tỉnh Quảng Ngãi (*Phuong an dai o dự kiến đợt 9*);

Quảng Ngãi (Phuong an đất ở dự kiến đợt 9);

Ngày 31/7/2026, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi phối hợp với UBND phường Trung Quang Trông, UBND phường Trung Quang Trông, Tổ trưởng TDP Cộng Hoà và đại diện hộ dân có đất bị thu hồi lập biên bản niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (dự kiến) để thực hiện dự án Đường nối từ Cầu thạch Bích đến Tỉnh Phong, đoạn qua địa bàn phường Trung Quang Trông, tỉnh Quảng Ngãi (Phương án đất ở dự kiến đợt 9).

Địa điểm niêm yết:

- Trụ sở UBND phường Trưng Quang, tỉnh Quảng Ngãi.
- Điểm sinh hoạt Nhà văn hóa tổ dân phố Công Hoà thuộc phường Trưng Quang, tỉnh Quảng Ngãi.

Truong Quang Trong, tỉnh Quang Ngãi.

Hiện nay, phường an bởi thường, hỗ trợ, tại đình cư (dự kiến) để thực hiện dự án Đường nối từ Cầu thách Bích đến Tỉnh Phong, đoàn qua địa bàn phường Trung Quang Trông, tỉnh Quảng Ngãi (*Phuong an đất ở dự kiến đợt 9*) đã được Trung tâm phát triển quy đất tỉnh Quảng Ngãi lập và tổ chức niêm yết công khai cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng bởi dự án từ ngày 31/7/2026 và kết thúc niêm yết ngày 10/8/2026 theo đúng quy định hiện hành.

31/7/2026 và kết thúc nhiệm yết ngày 10/8/2026 theo đúng quy định hiện hành.

Để có cơ sở trình UBND phường Trưng Quang Tròng phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án Đường nối từ Cầu Thách Bích đến Tỉnh Phong, đoàn qua địa bàn phường Trưng Quang Tròng, tỉnh Quảng Ngãi, sớm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân trong khu vực có đất bị thu hồi, Trưng tam phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi phối hợp với UBND, UBNDTTQVN phường Trưng Quang Tròng, và Tổ trưởng TDP Cộng Hoà và đại diện hộ dân có đất bị thu hồi và các đơn vị, tổ chức liên quan thống nhất lập biên bản kết thúc niêm yết công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (dự kiến) để thực hiện dự án Đường nối từ Cầu Thách Bích đến Tỉnh Phong, đoàn qua địa bàn phường Trưng Quang Tròng, tỉnh Quảng Ngãi (Phương án đất ở dự kiến đợt 9) để làm cơ sở trình cấp

có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

Biên bản kết thúc lúc 9 giờ 00 phút, cùng ngày được đọc lại cho các thành phần tham dự cùng nghe và thống nhất ký tên ./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG
TRƯỜNG QUANG TRỌNG**

[Signature]

**UBMTTQVN PHƯỜNG
TRƯỜNG QUANG TRỌNG**



Bùi Thị Lệ Thủy

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT



Đoàn Hữu Thành
**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG TỈNH QUẢNG NGÃI**

Đoàn Hữu Thành
Nguyễn Sơn

TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ

[Signature]
Lương Văn Tiến

**ĐẠI DIỆN HỘ DÂN
CÓ ĐẤT BỊ THU HỒI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

V/v họp lấy ý kiến niêm yết phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng bởi dự án Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong, đoạn qua phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.
(Phương án đất ở dự kiến đợt 9)

Hôm nay, vào lúc 8 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 8 năm 2026 tại Hội trường UBND phường Trương Quang Trọng, chúng tôi gồm:

I. Thành phần tham gia

1. Đại diện UBND phường Trương Quang Trọng.

- Ông (bà): Chức vụ :
- Ông (bà): Chức vụ :
- Ông (bà): Chức vụ :
- Ông (bà): Chức vụ :

2. Đại diện UBMTTQVN phường Trương Quang Trọng.

- Ông (bà): Bùi Thị Lệ Thủy Chức vụ : P. Chủ tịch
- Ông (bà): Chức vụ :

3. Đại diện Phòng KT, HT & DT phường Trương Quang Trọng.

- Ông (bà): Bùi Thị Mỹ Liễu .. Chức vụ : P. Trưởng phòng ..
- Ông (bà): Chức vụ :

4. Đại diện các hội đoàn thể và thành phần tham gia của phường Trương Quang Trọng.

- Ông (bà): Lý Văn Mỹ Chức vụ : Cán bộ
- Ông (bà): Chức vụ :
- Ông (bà): Chức vụ :
- Ông (bà): Chức vụ :
- Ông (bà): Chức vụ :
- Ông (bà): Chức vụ :
- Ông (bà): Chức vụ :
- Ông (bà): Chức vụ :

5. Đại diện Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông: Đoàn Hữu Thành Chức vụ : P. Giám đốc
- Ông: Dương Ngọc Bồ Chức vụ : P. Trưởng phòng ..
- Ông: Đỗ Thanh Vũ Chức vụ : Nhân viên
- Ông: Chức vụ :

6. Ban QLDA BTXD các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi.

Ông: Chức vụ:
Ông: Chức vụ:

7. Tổ trưởng tổ dân phố.

Ông: Tổ trưởng TDP
Ông: Tổ trưởng TDP

8. Cùng tất cả các hộ gia đình, cá nhân có tên trong phương án đất ở dự kiến đợt 9 thuộc dự án Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tỉnh Phong, đoàn qua phường Trường Quang Trường.

II. Nội dung :

Trung tâm đã niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (Phương án đất ở dự kiến đợt 9) để thực hiện dự án Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tỉnh Phong tại Thông báo số 3416/TB-TTQĐ ngày 31/7/2026 của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi về việc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (dự kiến) để thực hiện dự án Đường nối từ Cầu Thạch Bích đến Tỉnh Phong, đoàn qua địa bàn phường Trường Quang Trường, tỉnh Quảng Ngãi.

Theo quy định tại Điểm b, Khoản 9, Điều 3, Nghị Quyết 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai:

“b) Thời hạn niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã là 10 ngày. Thời hạn tổ chức đối thoại trong trường hợp còn có ý kiến không đồng ý về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là không quá 30 ngày kể từ ngày tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.”.

Nay Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh phối hợp với Ban QLDA BTXD các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi, UBND phường Trường Quang Trường, UBND phường Trường Quang Trường và các thành phần có liên quan tổ chức họp giải đáp thắc mắc cho các hộ gia đình, cá nhân có đất nằm trong phạm vi thu hồi đất của dự án Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tỉnh Phong (Phương án đất ở dự kiến 9) với các nội dung cụ thể như sau:

Hôm nay vào lúc 8.00 giờ tại các thôn, xóm, ấp, khu phố của xã Thạch Bích, huyện Thạch Bích, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt các thành phần có liên quan tổ chức họp giải đáp thắc mắc cho các hộ gia đình, cá nhân có đất nằm trong phạm vi thu hồi đất của dự án Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tỉnh Phong (Phương án đất ở dự kiến 9) với các nội dung cụ thể như sau:

Các thành phần tham gia thống nhất kỷ biên bản tại Trung tâm phát triển quy tắc có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo.

Biên bản kết thúc lúc giờ phút cùng ngày và được đọc lại cho các thành phần tham dự nghe và thông nhất ký tên./.

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

TRƯỜNG QUANG TRÔNG

[Signature]

UBMTTQVN PHƯỜNG

TRƯỜNG QUANG TRÔNG



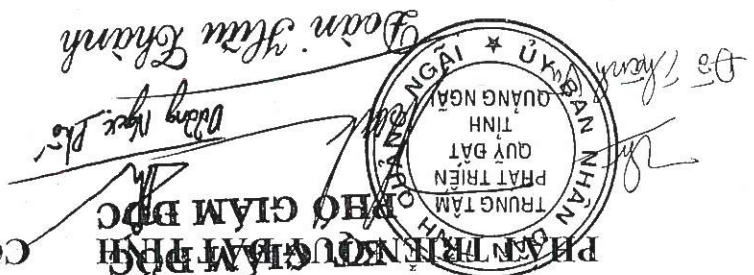
Đoàn Thị Lệ Thuý

BAN QLDA ĐTXD CÁC

CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG TỈNH

TRUNG TÂM

PHẦN THIÊN KỲ GIAM ĐỐC



TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ

PHÒNG KT, HT & ĐT PHƯỜNG
TRƯỜNG QUANG TRÔNG

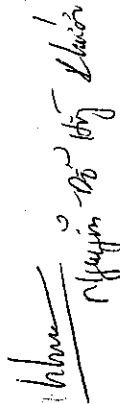
Lưu với 1 con
[Signature]

CÁC THÀNH PHẦN THAM GIA KHÁC

[Signature]
18/5/2017

CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN CÓ ĐẶT BÍ THU THUỘC DỰ ÁN

DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN NHẬN GIẤY SỐ 708/GM-TTQĐ NGÀY 13/8/2026
 DỰ ÁN ĐƯỜNG NÓI TỪ CẦU THẠCH BÍCH ĐẾN TỈNH PHONG
 ĐOẠN QUA PHƯỜNG TRƯỜNG QUANG TRỌNG, TỈNH QUẢNG NGÃI

STT	Họ và tên	Hộ dân ký nhận Giấy mời	Ghi chú
1	2	3	4
1	Ông Lê Hoàng Hải	 Nguyễn Đỗ Mỹ Duyên	Người được ủy quyền
	xã Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi		

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU THAM GIA Ý KIẾN

Về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong, đoạn qua phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi. (Phương án đất ở dự kiến đợt 9)

Kính gửi: Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi

Họ và tên chủ sử dụng đất: Nguyễn Đức Hùng
Địa chỉ: KDC Công An Phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi
Điện thoại: 0976.530.155

Căn cứ vào phương án đất ở dự kiến được Trung tâm phát triển quỹ đất lập và niêm yết công khai tại Thông báo số 3416/TB-TTQĐ ngày 31/7/2026 và bảng kê chi tiết về giá trị bồi thường hỗ trợ (Phương án đất ở dự kiến đợt 9) kèm theo giấy mời họp giải đáp số 708/GM-TTQĐ ngày 13/8/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất, dự án Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong, đoạn qua phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi; gia đình tôi là hộ dân có đất thu hồi, tham gia ý kiến nội dung như sau:

Tôi đồng ý với phương án bồi thường và tái định cư được
sàn cho tôi nhân dân

Trương Quang Trọng, ngày 14 tháng 8 năm 2026

Chủ sử dụng đất

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Đức Hùng

Hùng

Nguyễn Đức Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

V/v bốc thăm lô đất tái định cư cho hộ dân đủ điều kiện giao đất tái định cư thuộc dự án: Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong, đoạn qua địa bàn phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

Hôm nay, vào lúc 8 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 12 năm 2025, tại hội trường UBND phường Trương Quang Trọng, gồm các thành phần:

I. Thành phần tham gia:

1. Đại diện UBND phường Trương Quang Trọng:

Ông: Phạm Tấn Phước Chức vụ: Phó Chủ tịch

Ông: Chức vụ:

Ông: Chức vụ:

2. Đại diện UBMTTQVN phường Trương Quang Trọng:

Ông: Trần Văn Hải Chức vụ: Chủ tịch

Ông: Phạm Nguyễn Thanh Quang Chức vụ: Phó Chủ tịch

3. Đại diện Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi:

Ông: Chức vụ:

Ông: Phạm Xuân Khánh Chức vụ: TP.BT.G.PMB

Ông: Nguyễn Thanh Long Chức vụ: CB KT

4. Đại diện BQLDA - ĐTXD các CTGT tỉnh:

Ông: Đỗ Vũ Bảo Chức vụ: Phó Giám đốc

Ông: Võ Trung Chức vụ: Trưởng phòng QLDA

5. Đại diện Công an phường Trương Quang Trọng:

Ông: Cao Thanh Tân Chức vụ: Phó Công An Phường

Ông: Chức vụ:

6. Tổ trưởng TDP :

Ông: Võ Văn Đoàn Chức vụ: Tổ trưởng TDP Tổ Lập 1

Ông: Nguyễn Tấn Hải Chức vụ: Tổ trưởng TDP Công An 1

7. Các thành phần tham dự khác:

Ông: Lữ Ngọc Uti Chức vụ: Trưởng Phòng KT, HT BDT

Ông: Chức vụ:

Ông: Chức vụ:

Ong:
 Ong:
 Ong:
 Ong:
 Chuc vu:
 Chuc vu:
 Chuc vu:
 Chuc vu:

8. Cùng các hộ gia đình, cá nhân:

Ông (ba):	Le Văn Cú
Ông (ba):	Nguyễn Thị Hòa
Ông (ba):	Le Hoàng Hải
Ông (ba):	Nguyễn Xuân Hoàng
Ông (ba):	Nguyễn Thị Thu Thủy
Ông (ba):	Hoàng Mai
Ông (ba):	Nguyễn Thị Thu Huệ
Ông (ba):	Nguyễn Thị Phương
Ông (ba):	Nguyễn Tài Hải
Ông (ba):	Nguyễn Tân Tiến
Ông (ba):	Nguyễn Tân Ngà
Ông (ba):	Le Văn Vượng
Ông (ba):	Đoàn Thị Như X
Ông (ba):	Le Thị Minh Kieu
Ông (ba):	Bà Thị Diễm Phúc
Ông (ba):	Le Thị Kim Loan
Ông (ba):	Phạm Phú Hoàng
Ông (ba):	Le Thị Huệ
Ông (ba):	Bà Thị Tuyết Minh
Ông (ba):	Bà D. Đức
Ông (ba):	Nguyễn Thị Ut
Ông (ba):	Tân Minh Tuấn
Ông (ba):	Nguyễn Thị Hồng Phức
Ông (ba):	Nguyễn Tân Sơn
Ông (ba):	Le Ngọc Văn
Ông (ba):	Phạm Thị Hồng Thi
Ông (ba):	Vo Anh Tuấn
Ông (ba):	Nguyễn Tân Kỳ

- Ông (bà): Nguyễn Ngọc Thanh
- Ông (bà): Bùi Văn Cường
- Ông (bà):
- Ông (bà):
- Ông (bà):

II. Nội dung:

Trên cơ sở xác nhận của UBND phường Trương Quang Trọng về việc xác nhận các hộ gia đình, cá nhân còn chỗ ở, đất ở khác trên địa bàn phường Trương Quang Trọng. Qua rà soát, kiểm tra, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi phối hợp với UBND phường Trương Quang Trọng, UBMTTQVN phường Trương Quang Trọng, Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan tiến hành tổ chức bốc thăm, bố trí lô đất tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi đủ điều kiện giao đất tái định cư theo điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 và khoản 1 Điều 1 Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về sửa đổi bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ theo Giấy mời số 18.1/GM-UBND ngày 13/12/2025 của UBND phường Trương Quang Trọng, nay UBND phường Trương Quang Trọng phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi, Ban QLDA ĐTKD các công trình giao thông tỉnh, công an phường Trương Quang Trọng và các thành phần liên quan tổ chức họp bốc thăm tái định cư dự án Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tỉnh Phụng đoàn qua phường Trương Quang Trọng.

Mở đầu buổi làm việc ông Lê Ngọc Uất Trưởng phòng kinh tế, hạ tầng và đô thị giới thiệu các thành phần tham dự và nội dung buổi làm việc về việc họp bốc thăm lô đất tái định cư, giải thích cơ chế chính sách và nguyên tắc bốc thăm tái định cư do Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh xây dựng.

Ông Phạm Tấn Phước, phó chủ tịch UBND phường Trương Quang Trọng dự án Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tỉnh Phụng là công trình trọng điểm của tỉnh, sau khi hoàn thành sẽ góp phần phát triển kinh tế, xã hội và giảm tình trạng kẹt xe, lưu lượng cho đường Nguyễn Văn Linh

X. Kết quả bồi thẩm lần đầu tại địa phương nhóm 3

1. Bà Nguyễn Thị Hoa

- Bồi thẩm lần đầu số: 01.02.06 có diện tích 100,0m²

Nguyễn Thị Hoa

N

2. Ông Nguyễn Xuân Hưng

- Bồi thẩm lần đầu số: 01.02.20 có diện tích 100,0m²

Nguyễn Xuân Hưng

3. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

- Bồi thẩm lần đầu số: 01.01.29 có diện tích 100,0m²

Thủy

Nguyễn Thị Thu Thủy

4. Ông Lương Mai

- Ông Lương Mai ủy quyền cho ông Nguyễn Tấn Hữu

- Bồi thẩm lần đầu số: 01.03.13 có diện tích 100,0m²

Hữu

Nguyễn Tấn Hữu

5. Bà Nguyễn Thị Thu Hà

- Bà Nguyễn Thị Thu Hà ủy quyền cho ông Nguyễn Tấn Hữu

- Bồi thẩm lần đầu số: 01.04.04

có diện tích 100,0m²

Hữu

Nguyễn Tấn Hữu

6. Bà Nguyễn Thị Phụng

- Không thống nhất bồi thẩm (có tham gia nhưng không thống nhất bồi) đã mời bồi thẩm lần thứ 3

- Đại diện hội đồng bồi thẩm theo Quyết định số 2414/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND phường Truong Quang Trung đồng chí Phạm Nguyễn Thanh Quang đại diện hội đồng bồi thẩm

Quang

bát lộ đất số: 04/04: 03 có diện tích 100,0m²

7

Ông Nguyễn Văn Hai?

- có tham gia nhưng không biết tên, đã mất rồi
tham gia thu 3

- tại địa chỉ đang cư trú theo sổ địa chỉ số 24/14/100-UBND
ngày 12/12/2025 và UBND phường Trung Quang Trung
đang cư trú theo sổ địa chỉ số 24/14/100-UBND
bát lộ đất số: 03/03: 11 có diện tích 125,0m²

8 Ông Nguyễn Văn Tuấn?

- có tham gia nhưng không biết tên, đã mất rồi
tham gia thu 3

- tại địa chỉ đang cư trú theo sổ địa chỉ số 24/14/100-UBND
ngày 12/12/2025 và UBND phường Trung Quang Trung
đang cư trú theo sổ địa chỉ số 24/14/100-UBND
bát lộ đất số: 04/04: 16 có diện tích 100,0m²

9 Ông Lê Hoàng Hải?

- Ông Lê Hoàng Hải? vợ góa của bà Nguyễn Thị Hằng (mất),
thực hiện bà Nguyễn Thị Hằng (mất) đang ở quê nhà, gia
mất rồi tham gia thu 3

- tại địa chỉ đang cư trú theo sổ địa chỉ số 24/14/100-UBND
ngày 12/12/2025 và UBND phường Trung Quang Trung
đang cư trú theo sổ địa chỉ số 24/14/100-UBND
bát lộ đất số: 04/04: 31 có diện tích 100,0m²

10 Ông Lê Minh Vương?

- Ông Lê Minh Vương? vợ góa của ông Lê Minh Vương (mất)
tham gia thu 3
bát lộ đất số: 04/04: 06 có diện tích 100,0m²

Quản lý

Nguyễn Văn Hai?

11. Bà Đỗ Thị Như Ý

- Bà Đỗ Thị Như Ý vắng mặt không có lý do, đã mời bồi thẩm lần thứ 3
- Đại diện hội đồng bồi thẩm theo Quyết định số 2414/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND phường Trường Quang Trung; đồng chí Phạm Nguyễn Thanh Quang đại diện hội đồng bồi thẩm số: OM.04:01 có diện tích 125,5 m²

12. Bà Lê Thị Minh Kiều

- Bà Lê Thị Minh Kiều uỷ quyền cho ông Bùi Thanh Chính bồi thẩm lô đất tại đình cư
- Bồi thẩm lô đất số: OM.04:05 có diện tích 100,0 m²

13. Bà Bùi Thị Diễm Phúc

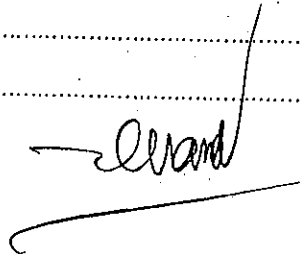
- Bà Bùi Thị Diễm Phúc vắng mặt không có lý do, đã mời bồi thẩm lần thứ 3
- Đại diện hội đồng bồi thẩm theo Quyết định số 2414/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND phường Trường Quang Trung; đồng chí Phạm Nguyễn Thanh Quang đại diện hội đồng bồi thẩm lô đất tại đình cư
- Bồi thẩm lô đất số: OM.03:03 có diện tích 100,0 m²

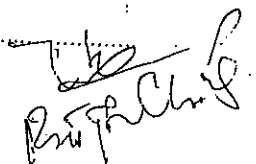
14. Bà Lê Thị Kim Thôi

- Bà Lê Thị Kim Thôi vắng mặt không có lý do, đã mời bồi thẩm lần thứ 3
- Đại diện hội đồng bồi thẩm theo Quyết định số 2414/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND phường Trường Quang Trung; đồng chí Phạm Nguyễn Thanh Quang đại diện hội đồng bồi thẩm lô đất tại đình cư
- Bồi thẩm lô đất số: OM.02:17 có diện tích 132,8 m²

15. Ông Lê Thái Hơ

- Ông Lê Thái Hơ uỷ quyền cho ông Bùi Thanh Chính bồi thẩm lô đất tại đình cư
- Bồi thẩm lô đất số: OM.03:18 có diện tích 100,0 m²

—  —


Bùi Thanh Chính

46. Bà Bui Thị Tuyết Minh
 - Bà Bui Thị Tuyết Minh uỷ quyền cho ông Bui Thanh Chỉnh
 bà tham lo đặt tại đình ở
 - Bà lo đặt tại đình ở số: OM.03.17 có diện tích 100,0 m²

47. Ông Bui Di Thái
 - Ông Bui Di Thái vắng mặt không có lý do, bà tham lo đặt tại đình ở số: 24/4/100-UBND
 - Bà lo đặt tại đình ở số: 24/4/100-UBND
 ngay 12/12/2025 của UBND phường Tương Giang trong
 đồng chí Phạm Nguyễn Thanh Quang đại diện hội đồng bà tham
 lo đặt tại đình ở
 bà tham lo đặt tại đình ở số: OM.02.24 có diện tích 100,0 m²

48. Bà Nguyễn Thị út
 - Bà tham lo đặt số 04.17 có diện tích 100,0 m²

49. Ông Phạm Văn Trường
 - Bà tham lo đặt số: OM.03.01 có diện tích 156,2 m²

20. Ông Nguyễn Văn Ngia
 - Bà tham lo đặt số: OM.03.12 có diện tích 100,0 m²

Nguyễn Văn Ngia
Nguyễn Văn Ngia
Nguyễn Văn Ngia



* Các hộ gia đình, cá nhân thuộc nhóm 3 đưa mỗi hợp bố
thăm lần đầu tại đình cư lần đầu (lần 1):

21. Nguyễn Ngọc Thành

- Không thống nhất bố thăm

- Hội đồng sẽ mời hợp bố thăm lần 2 và sẽ thực hiện theo
các bước theo nguyên tắc

22. Ông Bùi Văn Cường

- Không thống nhất bố thăm

- Hội đồng sẽ mời hợp bố thăm lần 2 và sẽ thực hiện theo
các bước theo nguyên tắc

Đã xét phân do Ban QLDA ĐTXD các công trình giao

thông và kết quả:

- Kết quả: đạt tiêu chí, đủ an toàn và bền vững.

1. Ông Trần Văn Tuấn

- Báo cáo: 02.25 có diện tích 100,0m²

(Ông Trần Văn Tuấn, Ủy viên Ban QLDA ĐTXD)

Đã được Ủy ban QLDA ĐTXD chấp thuận.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Phụng

- Báo cáo: 02.25 có diện tích 100,0m²

Đã được Ủy ban QLDA ĐTXD chấp thuận.

3. Ông Lê Văn Văn

- Báo cáo: 02.25 có diện tích 100,0m²

Đã được Ủy ban QLDA ĐTXD chấp thuận.

4. Bà Phạm Thị Hồng Phụng

- Báo cáo: 02.25 có diện tích 100,0m²

Đã được Ủy ban QLDA ĐTXD chấp thuận.

5. Ông Võ Đình Trung

- Báo cáo: 02.25 có diện tích 100,0m²

Đã được Ủy ban QLDA ĐTXD chấp thuận.

6. Ông Nguyễn Văn Hùng

- Báo cáo: 02.25 có diện tích 100,0m²

Đã được Ủy ban QLDA ĐTXD chấp thuận.

Đã được Ủy ban QLDA ĐTXD chấp thuận.

Đã được Ủy ban QLDA ĐTXD chấp thuận.

Đã được Ủy ban QLDA ĐTXD chấp thuận.

Đã được Ủy ban QLDA ĐTXD chấp thuận.

Đã được Ủy ban QLDA ĐTXD chấp thuận.

Đã được Ủy ban QLDA ĐTXD chấp thuận.

Đã được Ủy ban QLDA ĐTXD chấp thuận.

Đã được Ủy ban QLDA ĐTXD chấp thuận.

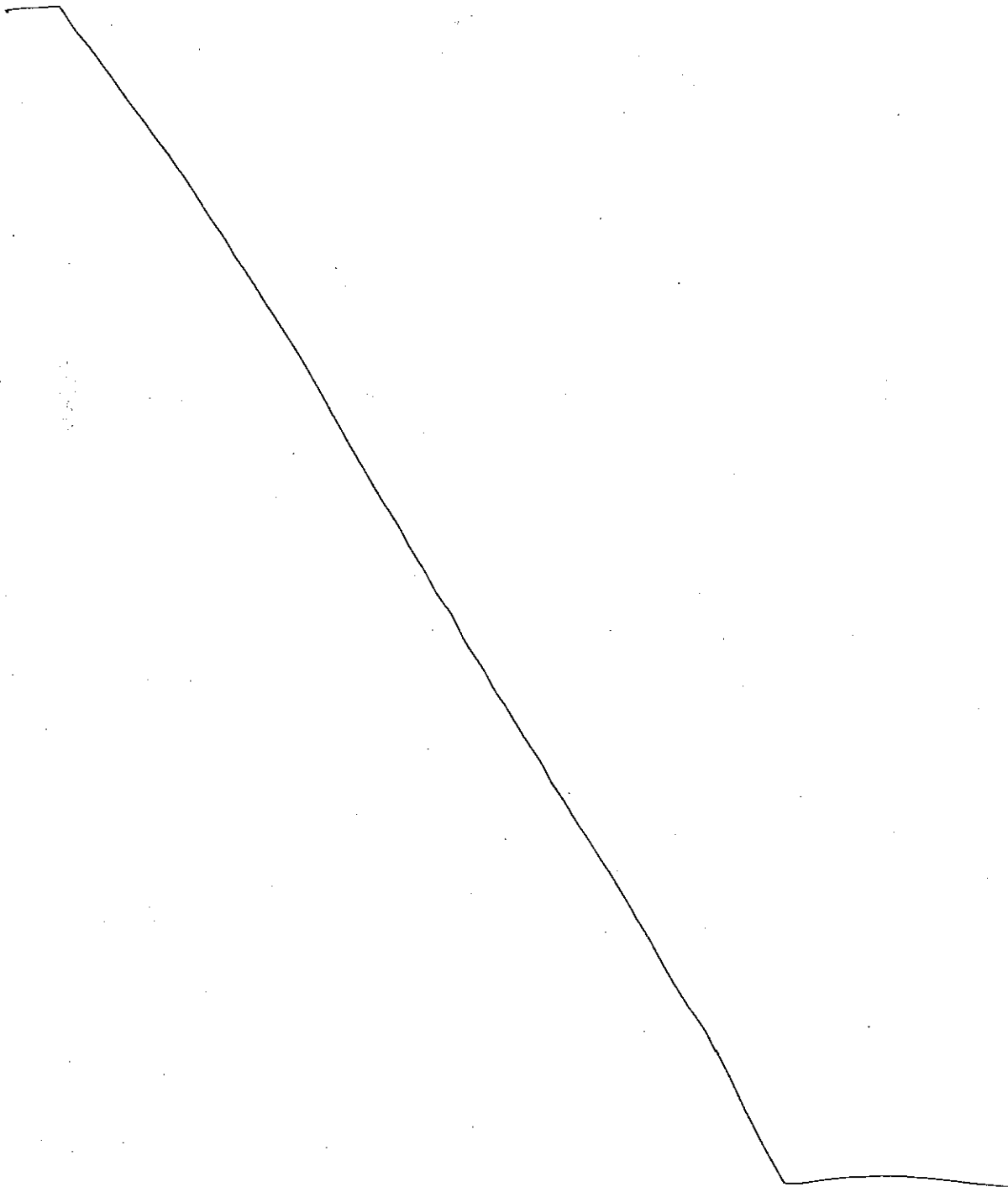
Đã được Ủy ban QLDA ĐTXD chấp thuận.

Đã được Ủy ban QLDA ĐTXD chấp thuận.

7. Ông Nguyễn Tấn Sơn

- Vắng mặt không có lý do, đã một lần thứ 3
- Đại diện hội đồng bồi thẩm theo Quyết định số 2414/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND phường Trường Quang Trung
- Ông chỉ Phạm Nguyễn Thành Quang đại diện hội đồng bồi thẩm bổ sung tại địa phương
- Bức hồ sơ số: OM 04 : 20 có diện tích 120,5m²

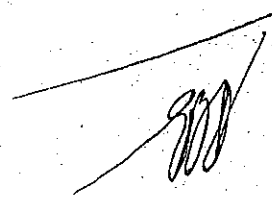
— Chuan



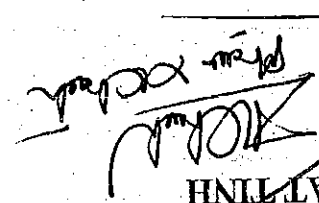
Biên bản kết thúc lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày, đọc lại cho các thành
phần cùng nghe và cùng ký tên/.

.....
.....

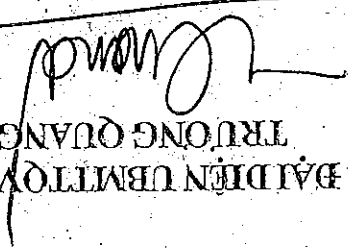
ĐẠI DIỆN UBND PHƯỜNG
TRƯỜNG QUANG TRÔNG

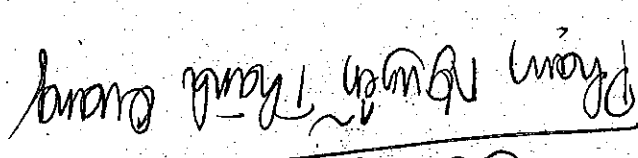


ĐẠI DIỆN TRUNG TÂM PHÁT
TRIỂN QUỸ ĐẤT TÌNH

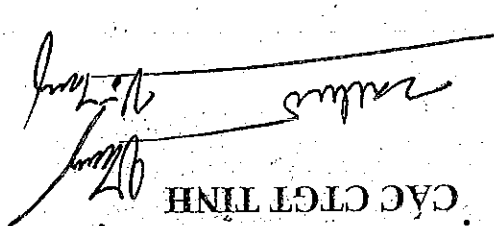

Phạm Văn Thanh

ĐẠI DIỆN UBND PHƯỜNG
TRƯỜNG QUANG TRÔNG

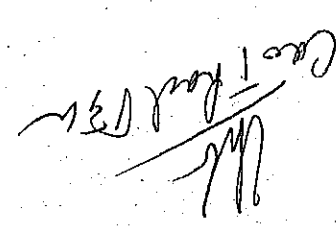



Phạm Văn Thanh Quang

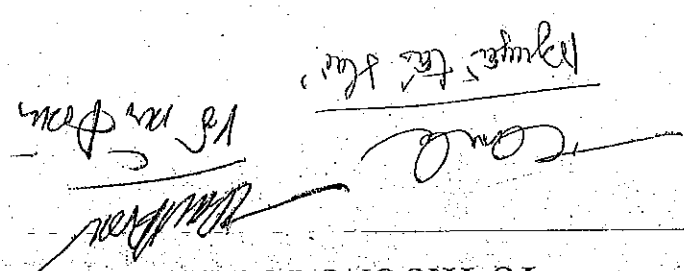
BỘ TƯ AN ĐÀO TẠO XÂY DỰNG
CÁC CTTT TỈNH


Trần Văn Thanh

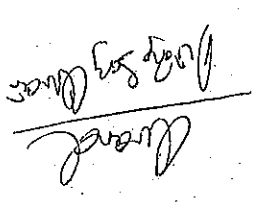
CÔNG AN PHƯỜNG
TRƯỜNG QUANG TRÔNG

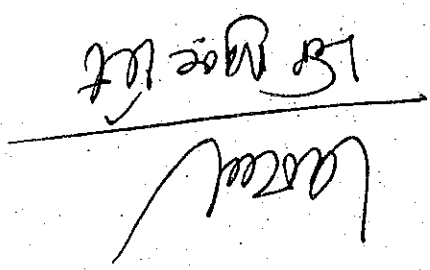

Cao Văn Thanh

TỔ TRƯỞNG TÒ DÂN PHỐ

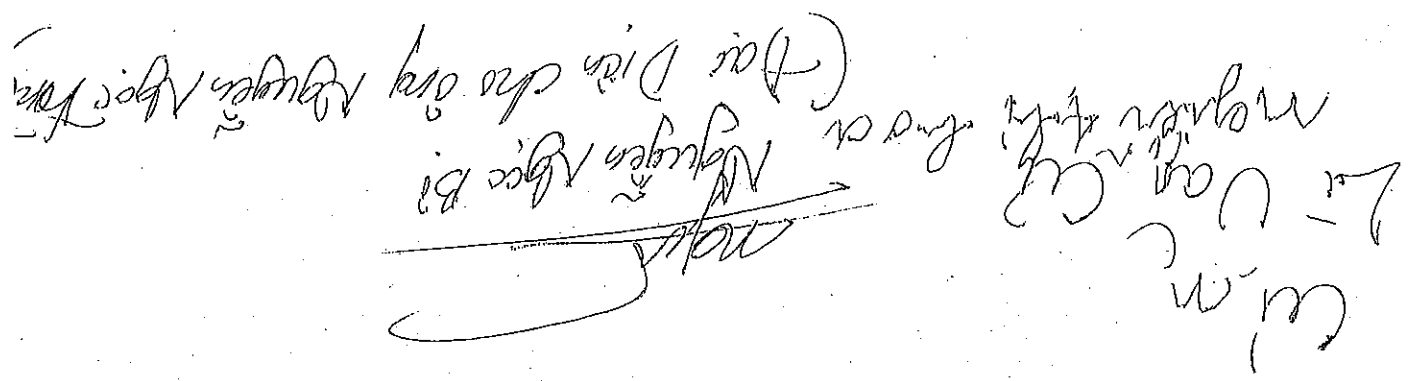

Cao Văn Thanh

CÁC THÀNH PHẦN THAM GIA KHÁC


Nguyễn Văn Thanh


Lê Văn Thanh

CÁCH HỒ DẪN ĐIỀU KIỆN GIAO DẠT TẠI ĐỊNH CƯ


Lê Văn Thanh
Nguyễn Văn Thanh
(Hạt Dừa cho ông Nguyễn Văn Thanh)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TỈNH AN TÂY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 180 /UBND

Tỉnh An Tây, ngày 30 tháng 6 năm 2023

V/v xác nhận năm xây dựng nhà cửa, công trình của các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng GPMB để phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong.

Kính gửi: Ban QLDA ĐTXD các CTGT tỉnh Quảng Ngãi

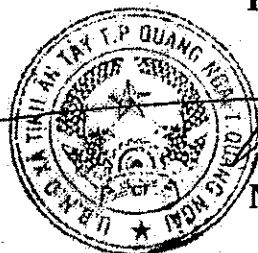
Theo đề nghị của Ban QLDA ĐTXD các CTGT tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 1512/BQL-QLDA3 ngày 04/5/2023 về việc xác nhận nguồn gốc sử dụng đất và thời điểm xây dựng nhà cửa, vật kiến trúc của các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng GPMB để phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong; đến nay, UBND xã Tịnh An Tây đã tổ chức họp tham vấn ý kiến về thời điểm xây dựng nhà cửa, vật kiến trúc của các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng GPMB để phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong, UBND xã Tịnh An Tây xác nhận thời điểm xây dựng nhà cửa, vật kiến trúc cụ thể từng hộ dân (có danh sách chi tiết kèm theo).

UBND xã Tịnh An Tây xác nhận về thời điểm xây dựng nhà cửa, vật kiến trúc của các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng GPMB để phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong cho Ban QLDA ĐTXD các CTGT tỉnh Quảng Ngãi được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tấn Tiền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG TRƯƠNG QUANG TRỌNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 365 /UBND

P.Trương Quang Trọng, ngày 19 tháng 3 năm 2026

V/v xác nhận vị trí đất, tổng diện tích đất nông nghiệp, còn hoặc không còn đất ở, nhà ở nào khác trên địa bàn để phục vụ công tác bồi thường, GPMB dự án Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong đoạn qua phường Trương Quang Trọng theo Công văn số 597/TTQĐ-NV2 ngày 12/02/2026 của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi

UBND phường Trương Quang Trọng nhận được Công văn số 239/TTQĐ-NV2 ngày 19/01/2026, Công văn số 597/TTQĐ-NV2 ngày 12/02/2026 của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi về việc xác nhận vị trí đất, tổng diện tích đất nông nghiệp, còn hoặc không còn đất ở, nhà ở nào khác trên địa bàn phường Trương Quang Trọng để phục vụ công tác bồi thường, GPMB dự án Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong đoạn qua phường Trương Quang Trọng.

Trên cơ sở thông tin, số liệu điều tra, thu thập do Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi thực hiện và cung cấp gồm của UBND xã Tịnh Ấn Tây (cũ) tại các Công văn số 163/UBND ngày 20/6/2023, số 380/UBND ngày 17/12/2024; Công văn số 891/UBND ngày 10/11/2025 của UBND phường Trương Quang Trọng; Công văn số 1167/CNKVIII ngày 05/02/2026 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Khu vực III; Phiếu tự kê khai của hộ dân. Qua kiểm tra, rà soát hồ sơ địa chính, đối chiếu các quy định pháp luật và văn bản hướng dẫn của các cấp thẩm quyền có liên quan (Công văn số 811/UBND-CNXD ngày 29/7/2025 của UBND tỉnh; Thông báo số 105/TB-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh; Công văn 2842/SNNMT-ĐDBĐ ngày 05/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường), nay UBND phường Trương Quang Trọng có ý kiến như sau:

1. Xác nhận vị trí thửa đất để thực hiện dự án đối với 29 thửa đất/28 chủ sử dụng đất.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo).

2. Xác nhận có hoặc không có đất ở, nhà ở nào khác đối với 28 trường hợp, trong đó: 03/28 trường hợp có đất ở, nhà ở khác trên địa bàn phường Trương Quang Trọng và 25/28 trường hợp không có đất ở, nhà ở khác trên địa bàn phường Trương Quang Trọng.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo).

3. Xác nhận tổng diện tích đất nông nghiệp đối với 09 trường hợp.

(Chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo).

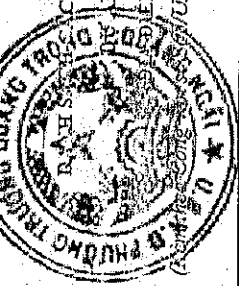
Nay UBND phường Trưng Quang Trong phúc đáp cho Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi được biết./

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND phường;
- Phòng KT, HT và DT phường;
- VPUB: C, PCVP, CV;
- Lưu: VT, PKTHTDT (nkk).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lt Ngọc Từ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

+

PHƯỜNG TRƯƠNG QUANG TRỌNG, TỈNH QUẢNG NGÃI

PHỤ LỤC 01

Số thứ tự	Chủ sử dụng	Địa chỉ thường trú	Tờ bản đồ năm 2016 (Bản đồ cấp GCNQSDP)										Tờ BBBC khu đất tỷ lệ 1/2000 năm 2024							Vị trí đất (theo công văn số 163/UBND ngày 20/6/2023 của UBND xã Tịnh Ấn Tây)	Xác nhận của UBND phường Trương Quang Trọng (Theo NQ 40/2025/NQ ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)		
			Tờ ĐB ĐC	Số thửa	Loại đất	Diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích		Ngày cấp, số GCNQSDP	Tờ ĐB ĐC	Số thửa	Loại đất	Diện tích			Vị trí thửa đất/Tuyên đường/Đoạn đường	Vị trí đất theo NQ 40/2025/NQ	Chị chú					
							Đất ONT (m ²)	Đất BHK (m ²)					Trong quy hoạch (m ²)	Ngoài Quy hoạch (m ²)	Thu hồi bồi thường, hỗ trợ (m ²)								
1	2	3	4	5	6	7	8,0	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18						
1	Bà Đỗ Thị Thanh Thủy																				22		
	Phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi		17	72	ONT+ BHK	259,6	200,0	59,6	Số CS08552 cấp ngày 30/12/2017	3	72	ONT+ HNK	259,6	259,6		259,6	KV2-VT5	Đất mặt tiền đường rộng từ 3m trở lên nối Võ Nguyên Giáp tuyến đi Cộng Hoà 1 đoạn còn lại	1				
2	Ông Nguyễn Tấn Toàn																						
	Phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi		17	262	ONT	199,4	199,4		Số CS08604 cấp ngày 30/12/2017	3	262	ONT	199,4	199,4		199,4	KV2-VT5	Đất mặt tiền đường rộng từ 3m trở lên nối Võ Nguyên Giáp tuyến đi Cộng Hoà 1 đoạn còn lại	1				
3	Bà Nguyễn Thị Minh Đông																						
	Phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi		17	265	ONT	95,1	95,1		Số CS13240 cấp ngày 04/5/2019	3	265	ONT	95,1	95,1		95,1	KV3-VT3	Đất các khu vực khác còn lại của TDP Cộng Hoà 1	1				
4	Ông Phạm Phú Lâm																						
	Phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi		17	266	ONT	94,7	94,7		Số CS08070 cấp ngày 30/12/2017	3	266	ONT	94,7	94,7		94,7	KV3-VT3	Đất các khu vực khác còn lại của TDP Cộng Hoà 1	1				
5	Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng																						
	Phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi		17	316	ONT+ BHK	166,4	149,2	17,2	Số CS14102 cấp ngày 28/11/2018	3	316	ONT+ HNK	166,4	166,4		166,4	KV2-VT5	Đất mặt tiền đường rộng từ 3m trở lên nối Võ Nguyên Giáp tuyến đi Cộng Hoà 1 đoạn còn lại	1				
6	Bà Nguyễn Thị Thu Hương																						
	Phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi		17	317	ONT+ BHK	110,7	100,0	10,7	Số CS14101 cấp ngày 28/11/2018	3	317	ONT+ HNK	110,7	110,7		110,7	KV2-VT5	Đất mặt tiền đường rộng từ 3m trở lên nối Võ Nguyên Giáp tuyến đi Cộng Hoà 1 đoạn còn lại	1				

Số thứ	Chủ sử dụng	Địa chỉ trường	Tờ bản đồ năm 2016 (Ban đồ cấp GCNQSDĐ)										Tờ BBĐC khu đất tỷ lệ 1/2000 năm 2024										Vị trí đất (theo công văn số 163/UBND ngày 20/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)		Xác nhận của UBND phường Trương Quang Trọng (Theo NO 40/2025/NQ ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
			Tờ BD ĐC	Số thửa	Loại đất	Diện tích		Ngày cấp, số GCNQSD đất	Tờ BD ĐC	Số thửa	Loại đất	Diện tích			Vị trí thửa đất/Tuyên đường/Đoạn đường	Vị trí đất theo NO 40/2025/ NQ	Ghi chú																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																												
						Diện tích thửa đất (m ²)	Đất ONT (m ²)					Đất BHK (m ²)	Do vẽ (m ²)	Trong quy hoạch (m ²)				Ngoài Quy hoạch (m ²)	Thu hồi bồi thường hỗ trợ (m ²)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																										
7	Bà Nguyễn Thị Hà Nhung và bà Phạm Thị Lợi																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																												

Số thứ tự	Chức năng sử dụng	Địa chỉ thường trú	Tờ bản đồ năm 2016 (Bản đồ cấp GCNQSDP)										Tờ BĐDC khu đất tỷ lệ 1:7000 năm 2024							Vị trí đất (theo công văn số 163/UBND ngày 20/6/2023 của UBND xã Tịnh An Tây)	Xác nhận của UBND phường Trương Quang Trọng (Theo NQ 40/2025/NQ ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)	Ghi chú
			Số thửa	Loại đất	Diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích		Tờ BĐ DC	Số thửa	Loại đất	Đo vẽ (m ²)	Trong quy hoạch (m ²)	Ngoài Quy hoạch (m ²)	Thu hồi bởi thường , hồ trợ (m ²)								
						Đất ONT (m ²)	Đất BHK (m ²)															
15	Ông Nguyễn Tấn Ngọc		17	377	ONT	102,5			Số CS15481 cấp ngày 7/6/2019	3	377	ONT	102,5				Đất các khu vực khác còn lại của TDP Cộng Hoà 1	1				
16	Ông Lê Văn Cư		17	264	ONT	95,6			Số CS07858 cấp ngày 30/12/2017	3	264	ONT	95,6				Đất các khu vực khác còn lại của TDP Cộng Hoà 1	1				
17	Ông Bùi Di Thạc		5	367	ONT	101,7	0,0		Số CS14581 cấp ngày 13/02/2019	1	367	ONT	101,7	0,0	101,7		Đất ở các vị trí khác còn lại trên địa bàn các TDP: Hoà Bình, Độc Lập, Đoàn Kết, Tự Do, Bình Định	1				
18	Bà Nguyễn Thị Út		5	363	ONT	184,7			Số CS14573 cấp ngày 13/02/2019	1	363	ONT	184,7	0,0	184,7		Đất ở các vị trí khác còn lại trên địa bàn các TDP: Hoà Bình, Độc Lập, Đoàn Kết, Tự Do, Bình Định	1				
19	Bà Nguyễn Thị Thu Hà		17	320	ONT+ BHK	136,5	36,5		Số CS14098 cấp ngày 28/11/2018	3	320	ONT	136,5	36,5	136,5		Đất các khu vực khác còn lại của TDP Cộng Hoà 1	1				
20	Ông Nguyễn Tấn Tiến		17	367	ONT	206,7			Số CS15482 cấp ngày 07/6/2019	3	367	ONT	206,7	2,8	206,7		Đất các khu vực khác còn lại của TDP Cộng Hoà 1	1				
21	Ông Lê Nhật Vương		5	355	ONT	138,4			Số CS14585 cấp ngày 13/02/2019	1	355	ONT	138,4	0,0	138,4		Đất ở các vị trí khác còn lại trên địa bàn các TDP: Hoà Bình, Độc Lập, Đoàn Kết, Tự Do, Bình Định	1				
22	Bà Đỗ Thị Như Ý		17	356	ONT	103,0	0,0		Số CS14101 cấp ngày 28/11/2018	1	356	ONT	103,0	0,0	103,0		Đất ở các vị trí khác còn lại trên địa bàn các TDP: Hoà Bình, Độc Lập, Đoàn Kết, Tự Do, Bình Định	1				

Số thứ tự	Chủ sử dụng	Địa chỉ thường trú	Tờ bản đồ năm 2016 (Bản đồ cấp GCNQSDĐ)										Tờ BBĐC khu đất tỷ lệ 1/2000 năm 2024										Vi trí đất (theo công văn số 163/UBND ngày 20/6/2023 của UBND tỉnh An Giang)	Xác nhận của UBND phường Trương Quang Trọng (theo NQ 40/2025/NQ ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)	Vi trí thửa đất/Tuyên bố quyền/Đoạn đường	Vi trí đất theo NQ 40/2025/NQ	Ghi chú																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																			
			Tờ BD DC	Số thửa	Loại đất	Diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích			Ngày cấp, số GCNQSDĐ đất	Tờ BD DC	Số thửa	Loại đất	Diện tích				Tinh hội bồi thường, hỗ trợ (m ²)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																												
							Đất ONT (m ²)	Đất BHK (m ²)						Đo vẽ (m ²)	Trong quy hoạch (m ²)	Ngoài quy hoạch (m ²)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																														
23	Bà Lê Thị Minh Kiều																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																													

DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH CÁN NHẬN CÓ ĐẤT BỊ THU HỒI ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN

DỰ ÁN: ĐƯỜNG NỐI TỪ CẦU THẠCH BÍCH ĐẾN TỈNH PHONG

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TRƯỜNG QUANG TRONG, TỈNH QUẢNG NGÃI

(Xem theo Công văn số 365/UBND-PTHT/ĐT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của UBND phường Trường Quang Trọng)

Phụ lục 02

Số thứ tự	Chủ sở hữu	Địa chỉ thường trú	Tổ biên đồ năm 2016 (Bản đồ cấp GCNQSDĐ)										Tổ BBĐC khu đất tỷ lệ 1/2000 năm 2024							Theo Công văn số 1167/CNKV III ngày 5/02/2026 của UBND phường Trường Quang Trọng	Nội dung phiên từ hệ khai của hộ đầu	UBND phường Trường Quang Trọng xác nhận		Ghi chú
			TĐ	Số thửa	Loại đất	Diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích			Ngày cấp, số GCNQSDĐ cấp	TĐ	Số thửa	Loại đất	Diện tích			Theo Công văn số 891/UBND ngày 10/11/2025 phường Trường Quang Trọng chỉ xác nhận tiền bản vực xã Tịnh An Tây có							
							Đất ONT (m ²)	Đất BHK (m ²)	Đất BHK (m ²)					Đo vẽ (m ²)	Trong quy hoạch (m ²)	Ngoài quy hoạch thu hồi (m ²)		Ngoài quy hoạch thu hồi (m ²)	Thu hồi bồi thường (m ²)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17		18	19	20	21	22	23	24
1	Bà Đỗ Thị Thanh Thủy																							
	Phường Trường Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi		17	72	ONT-BHK	259,6	300,0	39,6	Số CS08352 cấp ngày 30/12/2017	3	72	ONT-HNK	259,6	259,6			259,6	không có đất ở, nhà ở khác	Không có	Không có			Không	
2	Ông Nguyễn Tấn Toàn																							
	Phường Trường Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi		17	262	ONT	199,4	199,4	199,4	Số CS08604 cấp ngày 30/12/2017	5	262	ONT	199,4	199,4			199,4	không có đất ở, nhà ở khác	Không có	Không có			Không	
3	Bà Nguyễn Thị Minh Bông																							
	Phường Trường Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi		17	265	ONT	95,1	95,1	95,1	Số CS15240 cấp ngày 04/5/2019	3	265	ONT	95,1	95,1			95,1	không có đất ở, nhà ở khác	Không có	Không có			Không	
4	Ông Phạm Phú Lâm																							
	Phường Trường Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi		17	266	ONT	94,7	94,7	94,7	Số CS08070 cấp ngày 30/12/2017	3	266	ONT	94,7	94,7			94,7	không có đất ở, nhà ở khác	Không có	Không có			Không	
5	Bà Nguyễn Thị Anh Hồng																							
	Phường Trường Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi		17	315	ONT-BHK	166,4	149,2	17,2	Số CS14102 cấp ngày 28/11/2018	3	316	ONT-HNK	166,4	166,4			166,4	không có đất ở, nhà ở khác	Không có	Không có			Không	
6	Bà Nguyễn Thị Thu Hương																							
	Phường Trường Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi		17	317	ONT-BHK	110,7	102,0	10,7	Số CS14101 cấp ngày 28/11/2018	3	317	ONT-HNK	110,7	110,7			110,7	không có đất ở, nhà ở khác	Không có	Không có			Không	
7	Bà Nguyễn Thị Hà Nhung và bà Phạm Thị Lợi																							
	Xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, xã Tịnh Khê, tỉnh Quảng Ngãi		5	354	ONT	160,8	190,3		Số CS14577 cấp ngày 15/2/2019	3	354	ONT	160,8	86,3	14,5	14,5	100,8	không có đất ở, nhà ở khác	Không có	Không có			Không	
8	Ông Lê Hoàng Hải																							
	Phường Trường Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi		17	245	ONT	100,0	100,0	100,0	Số CS14024 cấp ngày 22/5/2017	3	245	ONT	100,0	100,0			100,0	không có đất ở, nhà ở khác	Không có	Không có			Không	
9	Bà Nguyễn Thị Hoa																							

Tờ BDC đầu tiên: ngày 12/09/2024																					
Số thứ tự	Chức sử dụng	Đất chỉ thường trú	Tờ BDC	Số thửa	Loại đất	Diện tích				Tờ BDC	Số thửa	Loại đất	Đo vẽ (m ²)	Diện tích			Theo Công văn số 891/CB.XD ngày 10/11/2025 của UBND phường Trương Quang Trung	Nội dung phiếu tự kê khai của hộ dân	UBND phường Trương Quang Trung		Chú chú
						Đất ONT (m ²)	Đất BHK (m ²)	Diện tích thửa đất (m ²)	Đất ONT (m ²)					Đất BHK (m ²)	Đất ONT (m ²)	Đất BHK (m ²)			Đất ONT (m ²)	Đất BHK (m ²)	
	Phường Trương Quang Trung, tỉnh Quảng Ngãi		17	264	ONT	95,6	95,6	95,6	95,6	95,6	ONT	95,6	95,6	95,6	95,6	95,6	Có	Có	Có đất ở, nhà ở khác	Không còn đất ở, nhà ở khác	
17	Ông Bùi Di Thước																				
	Phường Trương Quang Trung, tỉnh Quảng Ngãi		5	367	ONT	101,7	101,7	101,7	101,7	101,7	ONT	101,7	101,7	101,7	101,7	101,7	Không có đất ở, nhà ở khác	Thửa đất số 339, tờ bản số 5, diện tích 102,2 m ² , loại đất ONT	Không có	Không có	
18	Bà Nguyễn Thị Út																				
	Phường Trương Quang Trung, tỉnh Quảng Ngãi		5	363	ONT	184,7	184,7	184,7	184,7	184,7	ONT	184,7	184,7	184,7	184,7	184,7	Không có đất ở, nhà ở khác	Không có	Không có	Không	
19	Bà Nguyễn Thị Thu Hà																				
	Phường Trương Quang Trung, tỉnh Quảng Ngãi		17	320	ONT + BHK	136,5	100,0	36,5	136,5	131,2	5,3	5,3	136,5	136,5	136,5	136,5	Không có đất ở, nhà ở khác	Không có	Không có	Không	
20	Ông Nguyễn Tấn Hiền																				
	Phường Trương Quang Trung, tỉnh Quảng Ngãi		17	376	ONT	206,7	206,7	206,7	206,7	203,9	2,8	2,8	206,7	206,7	206,7	206,7	Không có đất ở, nhà ở khác	Không có	Không có	Không	
21	Ông Lê Nhật Vương																				
	Phường Trương Quang Trung, tỉnh Quảng Ngãi		5	355	ONT	138,4	138,4	138,4	138,4	138,4	6,0	6,0	138,4	138,4	138,4	138,4	Không có đất ở, nhà ở khác	Không có	Không có	Không	
22	Bà Đỗ Thị Như Ý																				
	Phường Trương Quang Trung, tỉnh Quảng Ngãi		17	356	ONT	103,0	103,0	103,0	103,0	103,9	0,0	0,0	103,9	103,9	103,9	103,9	Không có đất ở, nhà ở khác	Không có	Không có	Không	
23	Bà Lê Thị Minh Kiều																				
	Phường Cẩm Túch, tỉnh Quảng Ngãi		5	357	ONT	103,9	103,9	103,9	103,9	103,9	0,0	0,0	103,9	103,9	103,9	103,9	Không có đất ở, nhà ở khác	Không có	Không có	Không	

DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH CÁ NHÂN CÓ ĐẤT BỊ THU HỒI ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN

DỰ ÁN: ĐƯỜNG NỘI TỰ CẦU THẠCH BÍCH ĐẾN TỈNH PHONG

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TRƯƠNG QUANG TRỌNG, TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Công văn số 365/UBND-PTHTĐT ngày 10 tháng 3 năm 2026 của UBND phường Trương Quang Trọng)

PHỤ LỤC 03

Số thứ tự	Chức năng sử dụng	Địa chỉ thường trú	Tờ bản đồ năm 2016 (Bản đồ cấp GCNQSDĐ)										Tờ BĐĐC khu đất tỷ lệ 1/2000 năm 2024										Vị trí đất HNK (Theo NQ 40/2025/NQ ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)	Tổng diện tích đất nông nghiệp	Ghi chú
			Số thửa	Loại đất	Diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích		Đất ONT (m ²)	Đất BHK (m ²)	Ngày cấp, số GCNQSDĐ	Tờ BĐ ĐC	Số thửa	Loại đất	Đo vẽ (m ²)	Trong quy hoạch (m ²)	Ngoài Quy hoạch (m ²)	Thu hồi bồi thường , hỗ trợ (m ²)								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20						
1	Bà Đỗ Thị Thanh Thủy																								
	Phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi		17	72	ONT+ BHK	259,6		200,0	59,6	Số CS08552 cấp ngày 30/12/2017	3	72	ONT+ HNK	259,6	259,6		259,6	1.263,8	851,1	VT2					
2	Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng																								
	Phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi		17	316	ONT+ BHK	166,4		149,2	17,2	Số CS14102 cấp ngày 28/11/2018	3	316	ONT+ HNK	166,4	166,4		166,4	17,2	17,2	VT2					
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hương																								
	Phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi		17	317	ONT+ BHK	110,7		100,0	10,7	Số CS14101 cấp ngày 28/11/2018	3	317	ONT+ HNK	110,7	110,7		110,7	10,7	10,7	VT2					
4	Bà Nguyễn Thị Hoa																								
	Xã Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi		17	322	ONT+ BHK	106,3		100,0	6,3	Số CS14096 cấp ngày 28/11/2018	3	322	ONT+ HNK	106,3	106,3		106,3	6,3	6,3	VT2					
5	Ông Nguyễn Xuân Hoàng																								
	Xã Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi		17	323	ONT+ BHK	105,6		100,0	5,6	Số CS14095 cấp ngày 28/11/2018	3	323	ONT+ HNK	105,6	105,6		105,6	5,6	5,6	VT2					
6	Bà Nguyễn Thị Thu Thủy																								
	Phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi		17	324	ONT+ BHK	107,4		100,0	7,4	Số CS14084 cấp ngày 28/11/2018	3	324	ONT+ HNK	107,4	107,4		107,4	7,4	7,4	VT2					
7	Bà Nguyễn Thị Phương																								
	Phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi		17	373	ONT+ BHK	105,1		100,0	5,1	Số CS15189 cấp ngày 11/6/2019	3	373	ONT+ HNK	105,1	105,1		105,1	155,1	155,1	VT2					
8	Bà Nguyễn Thị Minh Xuân																								

Số thứ tự	Chức sử dụng	Địa chỉ thửa đất	Lý lịch đất đai năm 2016 (Bản đồ cấp GCNQSDĐ)										Từ HĐĐC thửa đất từ 1/2000 năm 2024										Vị trí đất HNK (theo Quyết định số 38/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)	Chức chủ
			Tờ BĐ	Số thửa	Loại đất	Diện tích		Ngày cấp, số GCNQSDĐ	Tờ BĐ	Số thửa	Loại đất	Diện tích			Vị trí đất (theo công văn số 163/UBND ngày 20/6/2023 của UBND xã Tân Ấm)	Tổng diện tích đất nông nghiệp (tức nhân theo CV số 380/UBND ngày 17/12/2024 của UBND xã Tân Ấm)	Tổng diện tích đất nông nghiệp							
						Đất ONT	Đất BHK					Đo vẽ (m ²)	Trong quy hoạch (m ²)	Ngoài quy hoạch (m ²)				Thu hồi đất (m ²)						
	Phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi		17	321	ONT+ BHK	106,9	100,0	6,9	Số CS15239 cấp ngày 4/5/2019	3	321	ONT- HNK	106,9	106,1	0,8	106,9	KV3-VT3	6,9	6,9		VT12			
9	Bà Nguyễn Thị Thu Hà																							
	Phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi		17	320	ONT+ BHK	136,5	100,0	36,5	Số CS14098 cấp ngày 28/11/2018	3	320	ONT- BHK	136,5	131,2	5,3	136,5	KV3-VT3	36,5	36,5		VT12			
TỔNG CỘNG													1.204,5	1.198,4										

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TỈNH AN TÂY**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 213/UBND

Tỉnh An Tây, ngày 25 tháng 6 năm 2025

V/v xác nhận thời điểm trồng cây
trên thửa đất bị thu hồi để thực hiện
dự án Đường nối từ cầu Thạch
Bích đến Tịnh Phong đoạn qua địa
bàn xã Tịnh An Tây (đợt 2).

Kính gửi: Ban QLDA ĐTXD các CTGT tỉnh Quảng Ngãi.

UBND xã Tịnh An Tây tiếp nhận Công văn số 1529/BQL-QLDA3 ngày 20/6/2025 của Ban QLDA ĐTXD các CTGT tỉnh Quảng Ngãi về việc xác nhận thời điểm trồng cây trên thửa đất bị thu hồi của các hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong, đoạn qua xã Tịnh An Tây, thành phố Quảng Ngãi. Qua kiểm tra hồ sơ kiểm kê, rà soát cây trồng, UBND xã xác nhận như sau:

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

Nay UBND xã xác nhận thời điểm trồng cây trên thửa đất bị thu hồi để thực hiện dự án Đường nối từ cầu Thạch Bích cho Ban QLDA ĐTXD các CTGT tỉnh Quảng Ngãi được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TNMT TP Quảng Ngãi;
- Ban QLDA ĐTXD các CTGT;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
BỘ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tấn Tiên

BẢNG CHỈ TIẾT CÂY TRỒNG CỦA HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN BỊ ANH HƯNG GIẢI PHONG MẬT BẢNG

Để thực hiện dự án: Phòng nơi lưu trữ câu lạc bộ Bình Phong
 Địa điểm: Xã Tịnh An, Tây, thành phố Quảng Ngãi
 (Kèm theo Công văn số 213/UBND ngày 25/6/2025 của UBND xã Tịnh An Tây)

TT	SHS	Họ và tên	Tên bản đồ	Số thửa đất	Loại đất	Chủng loại, quy cách cây trồng	BVT	Số lượng	Thời điểm trồng cây hồ sơ khai	UBND xã xác nhận
1	5	Ông Phạm	1	343	ONT					
						Dừa có thân cây >2m, chưa cho quả	cây	15	2015	2015
						Cau chưa cho quả có chiều cao thân ≥ 0,5m đến <2m	cây	490	2014	2014
						Huỳnh đàn có đường kính gốc >2cm đến <4cm	cây	15	2015	2015
						Xoài ghép đường kính >45cm, đã cho quả	Cây	3	2015	2015
						Cây gỗ tạp (cây sến) đường kính <20cm	cây	2	2015	2015
2	31	Ông Nguyễn Ngọc Thành	1	400	ONT					
						Cây sầu đông có đường kính gốc từ 16cm đến 20cm	cây	11	2009	2009
						Cau mới trồng có chiều cao thân <0,5m chưa cho quả	cây	300	2017	2017
						Ới ghép đã cho quả có tán rộng >3m	cây	2	2015	2015
						Chuối con còn chùng trong bụi	cây	50	2016	2016
						Chuối chưa cho buồng	cây	50	2016	2016
						Chuối đang cho buồng	cây	200	2016	2016
						Dừa chưa cho quả	bụi	45	2016	2016
						Dừa có thân cây >2m, chưa cho quả	cây	1	2015	2015
						Bưởi ghép mới trồng	cây	5	2016	2016
						Nhàu đã cho quả	cây	2	2006	2006
						Mít mới trồng	cây	2	2016	2016
						Hoa giấy leo giàn có chiều cao >0,5m	giàn	1	2017	2017
						Rau cải	m2	23,1		
						Mít đã cho quả có đường kính gốc ≥20cm đến <30cm	cây	1	2008	2008
						Cây sanh có đường kính gốc >20cm	cây	7	2010	2010
						Cau kiếng có chiều cao thân >2m	cây	45	2000	2000

Số lượng theo thực tế kiểm kê

TT	SHS	Họ và tên	Tờ bản đồ	Số thửa	Loại đất	Số lượng theo thực tế kiểm kê				
						Chủng loại, quy cách cây trồng	ĐVT	Số lượng	Thời điểm trồng cây hộ đăng kê khai	UBND xã xác nhận
3	2	Ông Vy Hồng Chiến	1	106	ONT +BH K					
						Cà phê có đường kính gốc <15cm đã cho quả	cây	2	2010	2010
						Mít có đường kính gốc >30cm đã cho quả	cây	4	2009	2009
						Di chuyển cây kiếng đường kính gốc 8cm đến 12cm	cây	10	2014	2014
						Cau mới trồng có chiều cao thân <0,5m 2m	cây	103	2019	2019
						Cỏ voi	m2	100	2018	2018
						Cây mĩ	m2	55	2018	2019
4	3	Bùi Thị Thu	1	339	ONT +BH K				không có cây trồng	không có cây trồng
5	2	Vy Thanh Tường	1	401	ONT +BH K					
						Dừa có thân cây >2m, chưa cho quả	cây	4	2005	2005
						Mít có chiều cao thân ≥1m, chưa cho quả	cây	2	2005	2005
						Chuối đang cho buồng	cây	4	2015	2015
						Chuối chưa cho buồng	cây	6	2015	2015
						Chuối con còn chung trong bụi	cây	20	2015	2015
						Cỏ voi	m2	91	2018	2018
6	33	Ông Đỗ Vy Anh	1	402	ONT					
						Thanh long	bụi	9	2015	2018
						Cau chưa cho quả có chiều cao thân ≥ 0,5m đến < 2m	cây	3	2015	2015
7	34	Ông Đỗ Vy Hoàng	1	403	ONT					
						Thanh long	bụi	10	2015	2018
						Cau chưa cho quả có chiều cao thân > 4m	cây	3	2015	2015
8	35	Ông Nguyễn Đắc Tuân	1	404	ONT					
						Thanh long	bụi	10	2015	2018
						Dừa có chiều cao cây >4m	cây	4	2015	2015
9	36	Ông Đỗ Hồng Việt	1	405	ONT				không có cây trồng	không có cây trồng

TT	SHS	Họ và tên	Tên ban đầu	Số thửa	Loại đất	Chung loại, quy cách cây trồng	BVT	Số điểm trồng cây họ đậu kế	Thời điểm xác nhận
10	37	Ông Bùi Ngọc Vã		1	406	ONT			
11	38	Ông Nguyễn Đức Quý		1	407	ONT			
12	39	Bà Vy Thị Thanh Tuyền		1	408	ONT			
13	6	Ông Lê Nhật Vương		1	355	ONT	Cỏ voi	m2	138,4
14	7	Bà Đỗ Thị Như Ý		1	356	ONT	Cỏ voi	m2	103,0
15	8	Bà Lê Thị Minh Kiều		1	357	ONT	Cỏ voi	m2	103,9
16	9	Bà Bùi Thị Diễm Phúc		1	366	ONT	Cỏ voi	m2	101,3
17	10	Bà Lê Thị Kim Thái		1	359	ONT	Cỏ voi	m2	102,2
18	11	Ông Phạm Phú Thưởng		1	358	ONT	Cỏ voi		không có cây trồng
19	15	Ông Lê Thái Học		1	364	ONT	Cỏ voi	m2	100,0
20	16	Bà Bùi Thị Tuyết Minh		1	365	ONT	Cỏ voi	m2	101,3
21	17	Ông Bùi Di Thức		1	367	ONT	Cỏ voi	m2	101,7
22	13	Bà Nguyễn Thị Hà Nhung và Bà Phạm Thị Lại		1	354	ONT			không có cây trồng
23	14	Bà Nguyễn Thị Út		1	363	ONT			không có cây trồng
24	12	Ông Bùi Thanh Chính		1	360	ONT			
							Chuối đang cho buồng	cây	32
							Chuối còn chũm trong bụi	cây	35
							Chanh đã cho quả	m2	1
							Dưa đã cho quả	cây	2

Số tương theo thực tế kiểm kê

TT	SHS	Họ và tên	Tờ bản đồ	Số thửa	Loại đất	Số lượng theo thực tế kiểm kê				
						Chủng loại, quy cách cây trồng	ĐVT	Số lượng	Thời điểm trồng cây hệ điền kê khai	UBND xã xác nhận
						Cam có đường kính gốc <15cm đã cho quả	cây	4	2010	2010
25	20	Ông Võ Văn Thanh	1	379	ONT				không có cây trồng	không có cây trồng
26	21	Bà Nguyễn Thị Tường Vy	1	380	ONT				không có cây trồng	không có cây trồng
27	22	Bà Đỗ Thị Thu	1	381	ONT				không có cây trồng	không có cây trồng
28	23	Ông Nguyễn Văn Danh	1	382	ONT				không có cây trồng	không có cây trồng
29	24	Bà Phạm Thị Mai	1	383	ONT				không có cây trồng	không có cây trồng
30	25	Ông Từ Tân Cầm	1	384	ONT				không có cây trồng	không có cây trồng
31	26	Bà Chế Thị Tâm	1	385	ONT				không có cây trồng	không có cây trồng
32	29	Bà Nguyễn Thị Thùy	1	378	ONT				không có cây trồng	không có cây trồng
33	27	Ông Nguyễn Quốc Huy	1	386	ONT				không có cây trồng	không có cây trồng
34	30	Ông Đào Phú Phong	1	389	ONT				không có cây trồng	không có cây trồng
35	43	Ông Nguyễn Đức Nhân	1	945	ONT				không có cây trồng	không có cây trồng
36	44	Ông Võ Duy Hùng	1	946	ONT				không có cây trồng	không có cây trồng
37	46	Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên	1	948	ONT				không có cây trồng	không có cây trồng
38	47	Bà Đinh Thị Nhật (chết năm 2024)	1	949	ONT				không có cây trồng	không có cây trồng
39	48	Ông Đinh Nguyễn Bảo	1	950	ONT				không có cây trồng	không có cây trồng
40	44	Ông Nguyễn Thanh Tùng	1	955	ONT					
						Mít đã cho quả có đường kính gốc ≥30cm đến <45cm	cây	3	Trước năm 2000	Trước năm 2000
						Ô ma đã cho quả	cây	3	Trước năm 2000	Trước năm 2000
						Cây gỗ tạp (cây sơn) đường kính <20cm	cây	15	Trước năm 2000	Trước năm 2000
						Khế đã cho quả	Cây	3	Trước năm 2010	Trước năm 2010
						Xoài, nhãn, chôm chôm ghép đường kính >45cm, đã cho quả	Cây	1	Trước năm 2000	Trước năm 2000
						Chuối đang cho buồng	cây	12	2018	2018
						Chuối chưa cho buồng	cây	8	2018	2018

TT	SHS	Họ và tên	Tờ bản đồ	Số thửa	Loại đất	Số lượng theo thực tế kiểm kê				
						Chủng loại, quy cách cây trồng	ĐVT	Số lượng	Thời điểm trồng cây hộ dân kê khai	UBND xã xác nhận
49	86	Bà Nguyễn Thị Hoa	3	322	ONT +BH K				không có cây trồng	không có cây trồng
50	87	Ông Nguyễn Xuân Hoàng	3	323	ONT +BH K				không có cây trồng	không có cây trồng
51	88	Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	3	324	ONT +BH K				không có cây trồng	không có cây trồng
52	113	Bà Nguyễn Thị Phụng	3	373	ONT +BH K				không có cây trồng	không có cây trồng
53	114	Ông Nguyễn Tân Hải	3	374	ONT				không có cây trồng	không có cây trồng
			3	378	ONT				không có cây trồng	không có cây trồng
54	116	Ông Nguyễn Tân Ngọc	3	377	ONT				không có cây trồng	không có cây trồng
55	66	Bà Đỗ Thị Thanh Thủy	3	72	ONT +BH K					
						Cau chưa cho quả có chiều cao thân > 2m	cây	3	2015	2015
						Và đã cho quả	cây	5	2010	2010
						Cây đủ cho quả	cây	6	2015	2017
						Mận đã cho quả, chiều cao thân cây > 10cm	cây	2	2000	2000
						Mít có chiều cao thân ≥ 1m, chưa cho quả	cây	1	2000	2000
						Thiết mộc lan	cây	27	2015	2015
						Hỗ trợ di dời chậu cây cảnh đường kính gốc ≥ 8cm đến < 12cm	cây	19	2015	2015
						Chanh ghép đã cho quả, tán rộng ≥ 2m	cây	4	2015	2015
56	77	Ông Lê Văn Cự	3	264	ONT				không có cây trồng	không có cây trồng
57	79	Ông Phạm Phú Lâm	3	266	ONT				không có cây trồng	không có cây trồng
58	85	Ông Lương Mai (chết)	3	321	ONT +BH K				không có cây trồng	không có cây trồng
59	69	Ông Nguyễn Tấn Đức	3	95	ONT +BH K					
						Ớt cây cho quả	cây	8	2019	2019
						Hoa giấy leo giàn chiều cao > 5m	cây	2	2015	2015
						Mít có đường kính gốc < 20cm đã cho quả	cây	4	2014	2014
						Cây xoài có đường kính gốc > 20 cm và < 45cm	cây	3	2014	2014

TT	SHS	Họ và tên	Tờ bản đô	Số thửa	Loại đất	Số lượng theo thực tế kiểm kê				
						Chủng loại, quy cách cây trồng	ĐVT	Số lượng	Thời điểm trồng cây hộ dân kê khai	UBND xã xác nhận
						Măng cầu xiêm đã cho quả có đường kính gốc <10cm	cây	1	2008	2008
64	92	Ông Đỗ Thành Tạo	3	329	ONT				không có cây trồng	không có cây trồng
65	93	Ông Đỗ Thành Tâm	3	330	ONT				không có cây trồng	không có cây trồng
66	94	Bà Từ Thị Minh Thuyền	3	331	ONT				không có cây trồng	không có cây trồng
67	105	Bà Hoàng Thị Nhật	3	354	ONT					
						Mít đã cho quả có đường kính gốc <20cm	cây	2	2000	2000
						Sả	m2	2	2019	2019
68	106	Ông Nguyễn Tấn Đại	3	355	ONT					
						Mít đã cho quả có đường kính gốc <20cm	cây	4	2000	2000
						Sả	m2	16	2019	2019
						Cây chè có đường kính gốc >5cm đến <10cm	gốc	4	2000	2000
						Mận chưa cho quả, chiều cao thân cây >1m	cây	1	2000	2000
						Thanh long có chiều cao thân < 50cm	Cây	8	2000	2018
69	107	Bà Nguyễn Thị Ngọc Phụng	3	356	ONT					
						Cau đã cho quả	cây	8	2010	2010
						Sả	m2	24	2019	2019
						Thiết mộc lan	Cây	12	2019	2019
70	108	Ông Trần Quốc Trí	3	357	ONT					
						Thiết mộc lan	Cây	11	2019	2019
						Dứa, khóm chưa cho quả	bụi	9	2019	2019
						Thanh long có chiều cao thân < 50cm	Cây	16	2019	2019
71	109	Ông Trần Quốc Trí	3	358	ONT					
						Mít đã cho quả có đường kính gốc <20cm	cây	1	2014	2014
						Cây đu đủ cho quả	Cây	2	2018	2018
						Mít có chiều cao thân <1m, chưa cho quả	cây	10	2016	2016
						Sả	m2	28	2018	2018
						Cau mới trồng, có chiều cao thân < 0,5m, chưa cho quả	cây	22	2018	2018
						Thiết mộc lan	Cây	10	2018	2018

TT	SHS	Họ và tên	Tên bào đồ	Số thứ	Loại đất	Chủng loại, quy cách cây trồng	DVT	Số lượng	Thời điểm trồng cây hồ xác nhận
72	110	Bà Đỗ Thị Minh Phượng		3	359	ONT			
						Một có chiều cao thân $\geq 1m$, chưa cho quả	cây	10	2016
					Sa	Cây du đủ cho quả	Cây	1	2019
						Bơ đã cho quả, đường kính gốc $< 20cm$	cây	2	2014
						Hồ trợ dài dẹt chấu cây cảnh đường kính gốc $\geq 5cm$ đến $< 8cm$	Cây	15	2016
73	111	Bà Vy Thị Lý		3	360	ONT			
74	78	Bà Nguyễn Thị Minh Đông		3	265	ONT			
75	95	Ông Lê Ngọc Vân		3	332	ONT +BH K			
						Dưa cho quả	Bụi	22	2018
						Mít chưa cho quả có chiều cao thân $> 1m$	cây	3	2015
76	96	Bà Phạm Thị Hồng Thi		3	333	ONT +BH K			
						Chuối đang cho buồng	cây	20	2008
						Chuối chưa cho buồng	cây	20	2008
						Chuối con còn chùng trong bụi	cây	10	2008
						Cau mới trồng, có chiều cao thân $< 0,5m$, chưa cho quả	cây	50	2017
77	97	Ông Võ Đình Trung		3	334	ONT +BH K			
						Chuối đang cho buồng	cây	20	2008
						Chuối chưa cho buồng	cây	20	2008
						Chuối con còn chùng trong bụi	cây	10	2008
						Cau mới trồng, có chiều cao thân $< 0,5m$, chưa cho quả	cây	145	2017
78	98	Ông Võ Đức Long		3	335	ONT +BH K			
79	99	Ông Đỗ Hoàng Cầu		3	336	ONT +BH K			
80	100	Bà Phạm Thị Thị Thủy		3	337	ONT +BH K			

Số lượng theo thực tế kiểm kê

TT	SHS	Họ và tên	Tờ bản đồ	Số thửa	Loại đất	Số lượng theo thực tế kiểm kê				
						Chủng loại, quy cách cây trồng	ĐVT	Số lượng	Thời điểm trồng cây hộ dân kê khai	UBND xã xác nhận
81	101	Ông Vy Tân Thịnh	3	338	ONT +BH K				không có cây trồng	không có cây trồng
82	102	Ông Phạm Phú Quốc	3	339	ONT +BH K					
						Cầu đã cho quả	cây	9	2001	2001
						Chuối đang cho buồng	cây	50	2008	2008
						Chuối chưa cho buồng	cây	60	2008	2008
						Chuối chưa cho buồng	cây	1	2008	2008
83	81	Bà Nguyễn Thị Anh Hồng	3	316	ONT +BH K				không có cây trồng	không có cây trồng
84	82	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	3	317	ONT +BH K				không có cây trồng	không có cây trồng
85	90	Ông Nguyễn Tấn Sơn	3	375	ONT +BH K				không có cây trồng	không có cây trồng
			3	327	ONT +BH K					
86	115	Ông Nguyễn Tấn Tiến	3	376	ONT				không có cây trồng	không có cây trồng
87	89	Ông Nguyễn Tấn Quý	3	326	ONT +BH K				không có cây trồng	không có cây trồng
88	91	Ông Nguyễn Tấn Việt	3	328	ONT				không có cây trồng	không có cây trồng
89	117	Ông Ngô Đình Sĩ vợ Nguyễn Thị Huỳnh	3	349	ONT +BH K				không có cây trồng	không có cây trồng
90	67	Ông Nguyễn Văn Vê và bà Phạm Thị Hồng Vân	3	73	ONT +BH K					
						Vú sữa chưa cho quả, chiều cao thân cây > 1m	cây	1	2010	2010
						Rau cải	m2	17,71	2019	2019



Ký bởi: Văn phòng Đăng ký đất đai chi
nhánh thành phố
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 20/02/2025 09:04:59

VĂN PHÒNG ĐKDD TỈNH QUẢNG NGÃI
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

Số: 031/CNTPQN

"Về việc cung cấp thông tin"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 02 năm 2025

Kính gửi: UBND xã Tịnh Ấn Tây

Ngày 09/01/2025, Văn phòng ĐKDD tỉnh - Chi nhánh thành phố Quảng Ngãi nhận được Công văn số 12/UBND ngày 09/01/2025 của UBND xã Tịnh Ấn Tây về việc cung cấp thông tin về rà soát nguồn gốc đất, diện tích, loại đất có hay không có vương Kết Luận thanh tra số 87/KL-UBND ngày 20/9/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Qua kiểm tra hồ sơ lưu tại Chi nhánh thành phố Quảng Ngãi. Nay Chi nhánh thành phố cung cấp hồ sơ theo danh sách do UBND xã Tịnh Ấn Tây đề nghị, cụ thể như sau:

1. Đối với các trường hợp từ STT số 1 đến STT số 8:

*** Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất:**

Nguyên đất của ông Vy Thanh Tường được UBND huyện Sơn Tịnh, cấp GCN quyền sử dụng đất ngày 11/11/1996, số phát hành E 0188111, số vào sổ 00518, thửa đất số 529, tờ bản đồ số 3, diện tích 1360m² ONT.

Năm 2017, ông thực hiện thủ tục cấp đổi và được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp GCN ngày 30/12/2017 tại thửa 93, tờ bản đồ số 05, bản đồ 2016.

Năm 2019, ông thực hiện thủ tục tách thành 9 thửa đất gồm:

- + Thửa đất số 401, diện tích 175m² ONT.
- + Thửa đất số 402, diện tích 100.4m² ONT (Tặng cho ông Đỗ Vy Anh).
- + Thửa đất số 403, diện tích 100.5m² ONT (Tặng cho ông Đỗ Vy Hoàng).
- + Thửa đất số 404, diện tích 100.5m² ONT (Chuyển nhượng cho ông Nguyễn Đức Tuấn).
- + Thửa đất số 405, diện tích 100.5m² ONT (Chuyển nhượng cho ông Đỗ Hồng Việt).
- + Thửa đất số 406, diện tích 100.5m² ONT (Chuyển nhượng cho ông Bùi Ngọc Vũ).
- + Thửa đất số 407, diện tích 100.5m² ONT (Chuyển nhượng cho ông Nguyễn Đức Quy).
- + Thửa đất số 408, diện tích 100.4m² ONT (Chuyển nhượng cho bà Vy Thị Thanh Tuyền).
- + Thửa đất số 409, diện tích 734.8m² (481.7m² ONT; 253.1m² BHK)

*** Hồ sơ địa chính:**

- Đối chiếu bản đồ đo vẽ theo chỉ thị 299/TTg thuộc thửa đất số 469, tờ bản đồ số 8, diện tích 2175m², loại đất ĐM.

- Qua kiểm tra hồ sơ địa chính lập theo Chi thị 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ thì tài sản đang kê ruộng đất (Mẫu 5b) theo Chi thị 299/TTg không có ai đứng tên kê khai đăng ký.

- Đối chiếu bản đồ vẽ năm 1996 thuộc thửa đất số 529, tờ bản đồ số 03, diện tích 1360m², loại đất T.

- Đối chiếu bản đồ 2016 biên động thành 09 thửa, đều có nguồn gốc được Công nhận QSDĐ.

+ Thửa đất số 401, diện tích 175m² ONT.

+ Thửa đất số 402, diện tích 100.4m² ONT

+ Thửa đất số 403, diện tích 100.5m² ONT

+ Thửa đất số 404, diện tích 100.5m² ONT

+ Thửa đất số 405, diện tích 100.5m² ONT

+ Thửa đất số 406, diện tích 100.5m² ONT

+ Thửa đất số 407, diện tích 100.5m² ONT

+ Thửa đất số 408, diện tích 100.4m² ONT

+ Thửa đất số 409, diện tích 734.8m² (481.7m² ONT, 253.1m² BHK)

2. Đối với trường hợp từ STT số 9 đến STT số 24:

* Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất:

- Ngày 11/11/1996, ông Nguyễn Bội được UBND huyện Sơn Tịnh, cấp GCN quyền sử dụng đất thửa đất số 99, tờ bản đồ số 07, diện tích 1380m² ONT.

Năm 2019, ông thực hiện thủ tục tách thửa đất nêu trên thành 13 thửa, cụ

thể:

+ Thửa đất số 938, diện tích 100.3m² ONT

+ Thửa đất số 939, diện tích 100.2m² ONT

+ Thửa đất số 940, diện tích 102.2m² ONT

+ Thửa đất số 941, diện tích 102.2m² ONT

+ Thửa đất số 942, diện tích 101.2m² ONT

+ Thửa đất số 943, diện tích 100.3m² ONT

+ Thửa đất số 944, diện tích 100.0m² ONT

+ Thửa đất số 945, diện tích 100.0m² ONT

+ Thửa đất số 946, diện tích 100.8m² ONT

+ Thửa đất số 947, diện tích 263.1m² ONT

+ Thửa đất số 948, diện tích 100.1m² ONT

+ Thửa đất số 949, diện tích 100.0m² ONT

+ Thửa đất số 950, diện tích 100.4m² ONT

- Ông Nguyễn Bội được UBND huyện Sơn Tịnh cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành: E 0188761, số vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất:

00705/QSDD/413/QĐ-UB, thửa đất số 102, tờ bản đồ số: 07, diện tích: 2068.0m² (ONT).

Năm 2016, ông thực hiện thủ tục tách thửa đất nêu trên thành 4 thửa, cụ thể:

- + Thửa đất số 1225, diện tích 457m² ONT
- + Thửa đất số 1226, diện tích 274m² ONT
- + Thửa đất số 1227, diện tích 275m² ONT
- + Thửa đất số 1228, diện tích 246m² ONT
- + Thửa đất số 1229, diện tích 816m² ONT

Năm 2019, ông thực hiện thủ tục tách thửa đất 1229 thành 6 thửa, cụ thể:

- + Thửa đất số 951, diện tích 187.2m² ONT
- + Thửa đất số 952, diện tích 109.2m² ONT
- + Thửa đất số 953, diện tích 110.2m² ONT
- + Thửa đất số 954, diện tích 111.2m² ONT
- + Thửa đất số 955, diện tích 112.2m² ONT
- + Thửa đất số 956, diện tích 152.4m² ONT.

*** Hồ sơ địa chính:**

Đôi chiếu bản đồ đo vẽ theo chỉ thị 299/TTg thuộc thửa đất số 642, tờ bản đồ số 9, diện tích 3476m², loại đất T.

Qua kiểm tra hồ sơ địa chính lập theo Chỉ thị 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ tại sổ đăng ký ruộng đất (Mẫu 5b) theo Chỉ thị 299/TTg tại trang số 16, thửa đất số 642, tờ bản đồ số 9, diện tích 1026m², loại đất T do ông Nguyễn Bôi, Nguyễn Lợi, Nguyễn Thanh Tùng đứng tên kê khai đăng ký.

- Đôi chiếu bản đồ đo vẽ năm 1996 thuộc thửa đất số 99, tờ bản đồ số 7, diện tích 1380m², loại đất T và thửa đất số 102, tờ bản đồ số 7, diện tích 1068m², loại đất T.

- Đôi chiếu bản đồ 2016 biến động thành 25 thửa đều có nguồn gốc công nhận QSDD, cụ thể như sau:

- + Thửa đất số 938, diện tích 100.3m² ONT
- + Thửa đất số 939, diện tích 100.2m² ONT
- + Thửa đất số 940, diện tích 102.2m² ONT
- + Thửa đất số 941, diện tích 102.2m² ONT
- + Thửa đất số 942, diện tích 101.2m² ONT
- + Thửa đất số 943, diện tích 100.3m² ONT
- + Thửa đất số 944, diện tích 100.0m² ONT
- + Thửa đất số 945, diện tích 100.0m² ONT
- + Thửa đất số 946, diện tích 100.8m² ONT
- + Thửa đất số 947, diện tích 263.1m² ONT

+ Thửa đất số 948, diện tích 100.1m² ONT

+ Thửa đất số 950, diện tích 100.4m² ONT

+ Thửa đất số 951, diện tích 187.2m² ONT

+ Thửa đất số 952, diện tích 109.2m² ONT

+ Thửa đất số 953, diện tích 110.2m² ONT

+ Thửa đất số 954, diện tích 111.2m² ONT

+ Thửa đất số 955, diện tích 112.2m² ONT

+ Thửa đất số 956, diện tích 152.4m² ONT

+ Thửa đất số 992, diện tích 183.2m² ONT

+ Thửa đất số 993, diện tích 350.4m² ONT

+ Thửa đất số 824, diện tích 239.4m² ONT

+ Thửa đất số 825, diện tích 241.4m² ONT

+ Thửa đất số 826, diện tích 223.1m² ONT

3. Đối với trường hợp từ số thứ tự số 25 đến số thứ tự số 48 theo danh

sách kèm theo công văn:

* Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất:

Nguyên đất của ông Nguyễn Chấn được UBND huyện Sơn Tịnh, cấp GCN quyền sử dụng đất ngày 11/11/1996, số phát hành E 042965, số vào sổ 02001, thửa đất số 699, tờ bản đồ số 9, diện tích 3048m², loại đất T.

Năm 2008, bà Trần Thị Mai nhân thửa kê thửa đất nêu trên và được UBND huyện Sơn Tịnh, cấp GCN quyền sử dụng đất ngày 09/12/2008, số phát hành AN 770338, số vào sổ H 04244, thửa đất số 699, tờ bản đồ số 9, diện tích 3048m² (ONT: 400.0m², BHK: 2648.0m²).

Năm 2009, bà Trần Thị Mai tách thửa đất số 699, tờ bản đồ số 9 thành 2 thửa là thửa đất số 699 và thửa đất số 1432.

Năm 2009, ông Nguyễn Tân Hữu nhân tăng cho toàn bộ thửa 1432. Nay cấp đổi thành thửa 95, tờ bản đồ số 17, bản đồ 2016.

Năm 2012, bà Trần Thị Mai thực hiện thủ tục xác định lại diện tích đất ở và được UBND huyện Sơn Tịnh cấp GCNQSD ngày 20/7/2012 đất tại thửa đất số 699, tờ bản đồ số 9, diện tích 2748m² (ONT: 2515.0m², BHK: 233.0m²).

Năm 2016, bà Trần Thị Mai tách thửa đất số 699, tờ bản đồ số 9 thành 5 thửa là thửa đất số 2304, 2305, 2306, 2307 và 2308.

- Thửa 2304, tăng cho bà Nguyễn Thị Minh Tâm nay cấp đổi thành thửa 293, tờ bản đồ số 17, diện tích 203.6m² (ONT: 161.0m², BHK: 42.6m²).

- Thửa 2305, tăng cho ông Nguyễn Tân Toàn nay cấp đổi thành thửa 262, tờ bản đồ số 17, diện tích 199.4m² (ONT).

- Thừa 2306, tặng cho ông Nguyễn Tấn Hữu và đến năm 2018 ông Hữu tách 2306 thành: 316, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 324, cùng tờ bản đồ số 17, bản đồ 2016.

- Thừa 2307, tặng cho ông Nguyễn Tấn Toàn và đến năm 2019 ông Toàn tách 2307 thành: 332, 333, 334, 335, 336, 337, 338 và 339, cùng tờ bản đồ số 17, bản đồ 2016.

Năm 2017, bà Mai tách thửa 2308 thành: 2329, 2330, 2331 cùng tờ bản đồ số 09. Nay biến động thành: 264, 265, 266 cùng tờ bản đồ số 17, bản đồ 2016.

*** Hồ sơ địa chính:**

Đối chiếu bản đồ đo vẽ theo chỉ thị 299/TTg thuộc thửa đất số 21, tờ bản đồ số 11, diện tích 2615m², loại đất T.

- Qua kiểm tra hồ sơ địa chính lập theo Chỉ thị 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ thì tại sổ đăng ký ruộng đất (Mẫu 5b) theo Chỉ thị 299/TTg tại trang số 24, thửa đất số 21, tờ bản đồ số 11, diện tích 2615m² loại đất T do ông Nguyễn Chấn đứng tên kê khai đăng ký.

- Đối chiếu bản đồ đo vẽ năm 1996 thuộc thửa đất số 699, tờ bản đồ số 09, diện tích 3048.0m², loại đất T.

- Đối chiếu bản đồ 2016 biến động thành:

- + Thừa đất số 283, diện tích 203.6m² (ONT: 161.0m², BHK: 42.6m²).
- + Thừa đất số 95, diện tích 295.0m² (ONT: 100.0m², BHK: 95.0m²).
- + Thừa đất số 262, diện tích 199.4m² (ONT)
- + Thừa đất số 332, diện tích 127.6m² (ONT: 117.4m², BHK: 10.2m²).
- + Thừa đất số 333, diện tích 105.6m² (ONT: 100.0m², BHK: 5.6m²).
- + Thừa đất số 334, diện tích 103.5m² (ONT: 100.0m², BHK: 3.5m²).
- + Thừa đất số 335, diện tích 108.4m² (ONT: 103.4m², BHK: 5.0m²).
- + Thừa đất số 336, diện tích 114.9m² (ONT: 109.9m², BHK: 5.0m²).
- + Thừa đất số 337, diện tích 113.1m² (ONT: 108.1m², BHK: 5.0m²).
- + Thừa đất số 338, diện tích 111.7m² (ONT: 106.7m², BHK: 5.0m²).
- + Thừa đất số 339, diện tích 109.9m² (ONT: 104.9m², BHK: 5.0m²).
- + Thừa đất số 316, diện tích 166.4m² (ONT: 149.2m², BHK: 17.2m²).
- + Thừa đất số 317, diện tích 110.7m² (ONT: 100.0m², BHK: 10.7m²).
- + Thừa đất số 318, diện tích 112.2m² (ONT: 100.0m², BHK: 12.2m²).
- + Thừa đất số 319, diện tích 109.3m² (ONT: 100.0m², BHK: 9.3m²).
- + Thừa đất số 320, diện tích 136.5m² (ONT: 100.0m², BHK: 36.5m²).
- + Thừa đất số 321, diện tích 106.9m² (ONT: 100.0m², BHK: 6.9m²).
- + Thừa đất số 322, diện tích 106.3m² (ONT: 100.0m², BHK: 6.3m²).
- + Thừa đất số 323, diện tích 105.6m² (ONT: 100.0m², BHK: 5.6m²).
- + Thừa đất số 324, diện tích 107.4m² (ONT: 100.0m², BHK: 7.4m²).

+ Thửa đất số 264, diện tích 95,6m² (ONT).

+ Thửa đất số 265, diện tích 95,1m² (ONT).

+ Thửa đất số 266, diện tích 94,7m² (ONT).

4. Đối với trường hợp từ STT số 49 đến STT số 51

* Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất:

Nguyễn đất của Hộ bà Nguyễn Thị Nhiêu được UBND huyện Sơn Tịnh, cấp GCN quyền sử dụng đất ngày 08/09/2003, số phát hành CX 044597, số vào sổ 02989, thửa đất số 1245, tờ bản đồ số 9, diện tích 640m² (ONT: 400m², BHK: 240m²).

Năm 2017, bà thực hiện thủ tục cấp đổi theo dự án do đặc 20 xã, phường và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp GCN quyền sử dụng đất ngày 30/12/2017, số phát hành CK 306520, số vào sổ CS 08198, thửa đất số 27, tờ bản đồ số 17, diện tích 1224,1m² (400,0m² ONT; 824,1m² BHK).

Năm 2018, ông Ngô Đình Sĩ và bà Nguyễn Thị Huỳnh nhân chuyển nhượng thửa đất nêu trên và được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh, Chi nhánh thành phố Quảng Ngãi chỉnh lý trang 3 GCN ngày 08/11/2018.

Năm 2019, ông thực hiện thủ tục tách thửa đất nêu trên thành 9 thửa.

* Hồ sơ địa chính:

- Đối chiếu bản đồ do vẽ theo chỉ thị 299/TTg thuộc thửa đất số 110, tờ bản đồ số 11, diện tích 600m², loại đất T.

- Qua kiểm tra hồ sơ địa chính lập theo Chỉ thị 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ tại số đăng ký ruộng đất (Mẫu 5b) theo Chỉ thị 299/TTg tại trang số 112, thửa đất số 110, tờ bản đồ số 11, diện tích 600m² loại đất T do bà Nguyễn Thị Nhiêu đứng tên kê khai đăng ký.

- Đối chiếu bản đồ do vẽ năm 1996 thuộc thửa đất số 1245, tờ bản đồ số 09, diện tích 640m², loại đất T.

- Đối chiếu bản đồ 2016 biên động thành 9 thửa, đều có nguồn gốc được Công nhận QSDĐ.

+ Thửa đất số 344, diện tích 180,8m² (BHK).

+ Thửa đất số 345, diện tích 100,1m² (BHK).

+ Thửa đất số 346, diện tích 105m² (BHK).

+ Thửa đất số 347, diện tích 111,9m² (BHK).

+ Thửa đất số 348, diện tích 109,8m² (BHK).

+ Thửa đất số 349, diện tích 100,4m² (ONT: 100,0m², BHK: 0,4m²).

+ Thửa đất số 350, diện tích 109,9m² (ONT: 100,0m², BHK: 9,9m²).

+ Thửa đất số 351, diện tích 113,0m² (ONT: 100,0m², BHK: 13,0m²).

+ Thửa đất số 352, diện tích 115,9m² (ONT: 100,0m², BHK: 15,9m²).

5. Đối với trường hợp STT 52 đến STT 66:

*** Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất:**

Ngày 26/8/1999, hộ bà Đỗ Thị Thanh Thủy được UBND huyện Sơn Tịnh, cấp GCN quyền sử dụng đất thửa đất số 576, tờ bản đồ số 09, diện tích 3107m² ONT.

Năm 2012, hộ bà Đỗ Thị Thanh Thủy thực hiện thủ tục chuyển mục đích từ đất BHK sang đất ONT với diện tích 1000m² theo quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 29/5/2012.

Năm 2017, hộ bà Đỗ Thị Thanh Thủy thực hiện thủ tục xác định lại diện tích đất ở và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp GCNQSD đất tại thửa đất số 576, tờ bản đồ số 9, diện tích 3107m² ONT (Trong đó có 1000m² do chuyển mục đích có xin phép).

Năm 2017, bà Thủy thực hiện tách thành 9 thửa: 235, 236, 237, 238, 239, 240, 241, 242, 243, cùng tờ bản đồ số 17, bản đồ 2016.

Năm 2017, bà Thủy tiếp tục tách 242 thành 249, 250 và 242.

Năm 2019, bà Thủy thực hiện tách thửa 242 thành 3 thửa: 329, 330, 331 cùng tờ bản đồ số 17, bản đồ 2016.

Năm 2019, bà Thủy thực hiện tách thửa 241 thành 4 thửa: 353, 354, 355, 356, cùng tờ bản đồ số 17, bản đồ 2016. Tách thửa 243 thành 5 thửa: 357, 358, 359, 360, 361, cùng tờ bản đồ số 17, bản đồ 2016.

*** Hồ sơ địa chính:**

- Đối chiếu bản đồ đo vẽ theo chỉ thị 299/TTg thuộc thửa đất số 112, tờ bản đồ số 11, diện tích 2504m², loại đất T.

Qua kiểm tra hồ sơ địa chính lập theo Chỉ thị 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ thi tại sổ đăng ký ruộng đất (Mẫu 5b) theo Chỉ thị 299/TTg tại trang số 52, thửa đất số 112, tờ bản đồ số 11, diện tích 2504m², loại đất T do ông Nguyễn Hân đứng tên kê khai đăng ký.

- Đối chiếu bản đồ đo vẽ năm 1996 thuộc thửa đất số 1246, tờ bản đồ số 09, diện tích 1136m², loại đất N và thửa 576, tờ bản đồ số 09, diện tích 3107m².

- Đối chiếu bản đồ 2016:

- + Thửa đất số 235, diện tích 100.0m² ONT
- + Thửa đất số 236, diện tích 100.0m² ONT
- + Thửa đất số 237, diện tích 100.0m² ONT
- + Thửa đất số 238, diện tích 100.0m² ONT
- + Thửa đất số 239, diện tích 100.0m² ONT
- + Thửa đất số 240, diện tích 124.1m² ONT
- + Thửa đất số 353, diện tích 334.0m² ONT
- + Thửa đất số 354, diện tích 104.3m² ONT
- + Thửa đất số 355, diện tích 110.3m² ONT

+ Thửa đất số 356, diện tích 101.1m² ONT
 + Thửa đất số 357, diện tích 110.2m² ONT
 + Thửa đất số 358, diện tích 112.9m² ONT
 + Thửa đất số 359, diện tích 115.4m² ONT
 + Thửa đất số 360, diện tích 118.1m² ONT
 + Thửa đất số 361, diện tích 238.2m² ONT
 + Thửa đất số 249, diện tích 129.0m² ONT
 + Thửa đất số 250, diện tích 130.7m² ONT
 + Thửa đất số 329, diện tích 234.4m² ONT
 + Thửa đất số 330, diện tích 100.0m² ONT
 + Thửa đất số 331, diện tích 100.0m² ONT

6. Đối với trường hợp STT 67 đến STT 76:

*** Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất:**

Nguyên đất của ông Nguyễn Ngải được UBND huyện Sơn Tịnh, cấp GCN quyền sử dụng đất ngày 11/11/1996, số phát hành E 042906, số vào sổ 01442, thửa đất số 692, tờ bản đồ số 9, diện tích 3486m², loại đất T.

Năm 2011, ông Nguyễn Ngải thực hiện thủ tục xác định lại diện tích đất ở và được UBND huyện Sơn Tịnh cấp GCNQSD đất ngày 28/12/2011 tại thửa đất số 692, tờ bản đồ số 9, diện tích 3486.0m² (ONT: 3432.0m², BHK: 54.0m²).

Năm 2015, ông Nguyễn Ngải thực hiện thủ tục tách thửa đất nêu trên thành 7 thửa là: 1820, 1821, 1822, 1823, 1824, 1825.

Năm 2016, ông Ngải tách thửa 1826 thành:

+ Thửa 1935, tờ bản đồ số 9. Nay là thửa 68, tờ bản đồ số 17.
 + Thửa 1936, tờ bản đồ số 9. Nay là thửa 69, tờ bản đồ số 17.
 + Thửa 1937, tờ bản đồ số 9. Nay là thửa 70, tờ bản đồ số 17.

Năm 2017 ông Ngải tách thửa 1825 thành:

+ Thửa 229, tờ bản đồ số 17.
 + Thửa 269, tờ bản đồ số 17.
 + Thửa 270, tờ bản đồ số 17.

Năm 2018, ông Nguyễn Ngải tách thửa 228 (Thửa 1820 cũ) thành 326, 327, 328.

Năm 2019, ông Nguyễn Ngải tách thửa 179 (Thửa 1821 cũ) thành 373, 374, 375. Tách thửa 227 (Thửa 1823 cũ) thành 376, 377, 378. Tách thửa 178 (Thửa 1822 cũ) thành 379, 380, 381.

*** Hồ sơ địa chính:**

Đôi chiếu bản đồ do vẽ theo chỉ thị 299/TTg thuộc thửa đất số 23, tờ bản đồ số 11, diện tích 3432.0m², loại đất T.

- Qua kiểm tra hồ sơ địa chính lập theo Chỉ thị 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ thi tại sổ đăng ký ruộng đất (Mẫu 5b) theo Chỉ thị 299/TTg tại trang số 24, thửa đất số 23, tờ bản đồ số 11, diện tích 3432m² loại đất T do ông Nguyễn Ngải đứng tên kê khai đăng ký.

- Đối chiếu bản đồ đo vẽ năm 1996 thuộc thửa đất số 692, tờ bản đồ số 09, diện tích 3486.0m², loại đất T.

- Đối chiếu bản đồ 2016 biến động thành 19 thửa, đều có nguồn gốc được Công nhận QSDĐ.

- + Thửa đất số 326, diện tích 144.6m² (ONT: 123.2m², BHK: 21.4m²).
- + Thửa đất số 327, diện tích 135.0m² (ONT: 135.0m²)
- + Thửa đất số 328, diện tích 138.4m² (ONT)
- + Thửa đất số 373, diện tích 105.1m² (ONT: 100.0m², BHK: 5.1m²).
- + Thửa đất số 374, diện tích 104.0m² (ONT)
- + Thửa đất số 375, diện tích 119.7m² (ONT: 104.5m², BHK: 15.2m²).
- + Thửa đất số 379, diện tích 109.9m² (ONT)
- + Thửa đất số 380, diện tích 106.6m² (ONT)
- + Thửa đất số 381, diện tích 109.1m² (ONT)
- + Thửa đất số 229, diện tích 163.0m² (ONT)
- + Thửa đất số 269, diện tích 127.8m² (ONT)
- + Thửa đất số 270, diện tích 120.9m² (ONT)
- + Thửa đất số 68, diện tích 142.6m² (ONT: 131.0m², BHK: 11.6m²).
- + Thửa đất số 69, diện tích 133.3m² (ONT)
- + Thửa đất số 70, diện tích 101.8m² (ONT: 101.0m², BHK: 0.8m²).
- + Thửa đất số 58, diện tích 1036.9m² (ONT: 726.3m², BHK: 310.6m²).
- + Thửa đất số 376, diện tích 206.7m² (ONT)
- + Thửa đất số 377, diện tích 102.5m² (ONT)
- + Thửa đất số 378, diện tích 102.1m² (ONT)

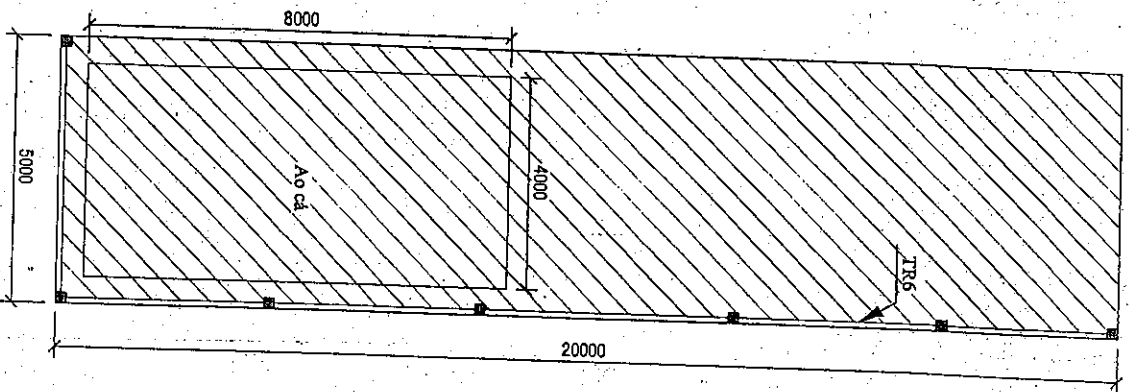
Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh - Chi nhánh thành phố Quảng Ngãi cung cấp hồ sơ biến động qua các thời kỳ cho UBND xã Tịnh Ấn Tây được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VT (Ngân).





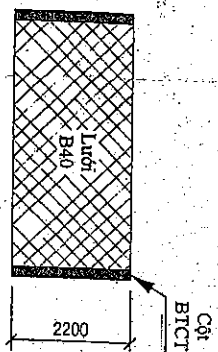
MẶT BẰNG

TL 1/100



Phần nằm trong phạm vi quy hoạch

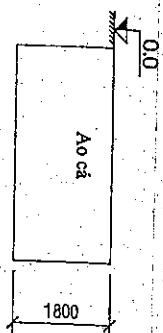
- Thuyết minh:
- Tường rào TR6: Tường rào cột BTCT lắp ghép, tường lưới B40: $(20,0 + 5,0) \times 2,2 = 55,0 \text{ m}^2$.
 - Đào ao nuôi cá (đào đất): $4,0 \times 8,0 \times 1,8 = 57,6 \text{ m}^3$.



MẶT ĐỪNG

TR6

TL 1/100



MẶT ĐỪNG

AO CÁ

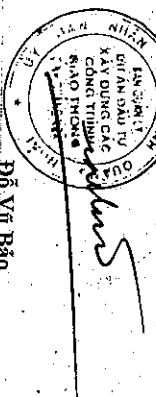
TL 1/100

Bản vẽ này đính kèm Biên bản kiểm kê của hộ Ông (Bà): Lê... Thương... Thị...
 CMND số: , thường trú:
 Họ và tên vợ/chồng: CMND số:

BAN QUA ĐTXD CÁC CTGT

TỈNH QUẢNG NGÃI

KI. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đỗ Vũ Bảo.

PHƯƠNG AN BỒI THƯỜNG DỰ ÁN: ĐƯỜNG
 NỐI TỪ CẦU THẠCH BÍCH ĐẾN TỈNH PHONG

BẢN VẼ HIỆN TRẠNG NHÀ
 CỬA, VẬT KIẾN TRÚC

MẶT BẰNG, MẶT ĐỪNG,
 MẶT CẮT

Số thửa: 235
 Tờ BD: 03
 Diện tích: 180,0m²
 Loại đất: ENT

Tổ trưởng kiểm kê

Đo vẽ

T UBND xã

Địa chính

Chủ tài sản

Nguyễn Thị Thương

Trưởng Mặt



Nguyễn Ngọc Thành

Chủ tịch

Lê Thương Thị